

TĂNG CƯỜNG PHÒNG CHỐNG RÉT TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, thời tiết từ tháng 12/2022 và đầu năm 2023 hiện tượng rét đậm, rét hại sẽ xảy ra tại các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ có thể gây ảnh hưởng bất lợi cho sinh trưởng và phát triển của thủy sản nuôi. Để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết, đảm bảo an toàn cho sản xuất, giảm thiểu thiệt hại cho nuôi trồng thủy sản; đồng thời đảm bảo tốt công tác chuẩn bị các điều kiện cho vụ nuôi năm 2023, Tổng cục Thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất và chủ động triển khai một số nhiệm vụ, cụ thể như sau:



Thả bèo tây trên mặt nước để chống rét cho cá nuôi

thủy sản, lưu giống, nuôi thương phẩm để tránh bị thiệt hại, đảm bảo cung cấp đủ thực phẩm cho thị trường, nhất là Tết Nguyên đán.

3. Chủ động thực hiện và phối hợp với cơ quan chức năng, chuyên môn thường xuyên quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi và phòng chống dịch bệnh cho thủy sản nuôi. Tuân thủ các khuyến cáo tại các bản tin thông báo kết quả quan trắc môi trường của Viện Nghiên cứu NTTS I và các hướng dẫn kỹ thuật kèm theo.

4. Rà soát nhu cầu con giống, khả năng sản xuất giống tại chỗ, xây dựng kế hoạch và các biện pháp giải quyết con giống đáp ứng nhu cầu nuôi trong năm 2023, nhất là các tháng đầu năm.

5. Thống kê diện tích, đối tượng nuôi, lượng giống thả, dự kiến sản lượng của các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. Trong trường hợp rét đậm, rét hại kéo dài gây thiệt hại lớn cần tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án hỗ trợ thiệt hại cho người nuôi theo nội dung Nghị định số 2 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Tổng cục Thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố phía Bắc và Bắc Trung Bộ triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả tổ chức thực hiện. □

BBT (gt)



BÀN GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại thành phố Cần Thơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND thành phố Cần Thơ tổ chức Hội nghị “Bàn giải pháp triển khai đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030”, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến và Phó Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ Nguyễn Ngọc Hòa đồng chủ trì Hội nghị.

Sau khi nghe báo cáo của Tổng cục Thủy sản, ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự Hội nghị, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đã có ý kiến chỉ đạo và kết luận như sau: Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 đã khẳng định chủ trương “tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái; bảo đảm hài hòa giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển” và thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Chính phủ về Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã định hướng phát triển thủy sản theo hướng thân thiện với môi trường, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an sinh xã hội.

Phát triển thủy sản bền vững, có trách nhiệm với môi trường và xã hội là xu hướng tất yếu, đặc biệt, lĩnh vực thủy sản đã và đang hội nhập sâu rộng, là ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn. Đề án Bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 911/



Các mô hình, công nghệ cao thân thiện với môi trường được khuyến khích trong sản xuất thủy sản

QĐ-TTg ngày 29/7/2022 với nhiều nội dung, giải pháp hướng tới mục tiêu cải thiện chất lượng môi trường trong ngành thủy sản, bảo vệ sức khỏe người dân; các mô hình, công nghệ cao thân thiện với môi trường được ứng dụng vào sản xuất thủy sản; tái chế, xử lý chất thải; hoạt động quan trắc, cảnh báo, dự báo về chất lượng môi trường được nâng cao, cung cấp thông tin về môi trường phục vụ tốt cho hoạt động phát triển thủy sản bền vững và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Nhằm triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả Đề án trên phạm vi toàn quốc, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm triển khai một số nội dung sau:

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Giao Tổng cục Thủy sản:

Khẩn trương hoàn thiện trình ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Có lộ trình cụ thể tổ chức thực hiện việc tuyên truyền; tăng cường

phổ biến nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ đại dương.

Tổ chức điều tra, khảo sát để xác định các nhiệm vụ trọng tâm về môi trường; đề xuất các chính sách khuyến khích các bên có liên quan cùng tham gia công tác bảo vệ môi trường ngành thủy sản.

Nghiên cứu, đề xuất các chương trình, nhiệm vụ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia, cấp Bộ, đặc biệt về công tác kiểm kê, lượng giá nguồn vốn tự nhiên thủy sản; mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong chuỗi giá trị thủy sản; công nghệ tái chế, xử lý chất thải từ hoạt động thủy sản nhằm giảm tối đa các tác động của hoạt động sản xuất thủy sản đến môi trường.

Chủ trì triển khai việc xây dựng các mô hình quản lý chất thải tiên tiến: (i) của tàu cá, cảng cá: thí điểm tại cảng cá Vân Đồn - Quảng Ninh, Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang, Tp. Đà Nẵng, cảng cá Trần Đề - Sóc Trăng, cảng cá Tắc Cậy - Kiên Giang; (ii) vùng nuôi trồng thủy sản tập

trung/vùng nuôi trồng thủy sản các đối tượng nuôi chủ lực: Cá nước ngọt - Hải Dương, tôm nước lợ - Quảng Ninh, tôm trên cát - Phú Yên, tôm thâm canh - Sóc Trăng, nuôi biển - Khánh Hoà; Cá tra - Đồng Tháp; tôm sinh thái - Cà Mau, Kiên Giang; (iii) Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu thủy sản và cụm thu mua, chế biến thủy sản tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Đẩy mạnh vai trò của các thành viên Nhóm Đối tác công tư (PPP) Thủy sản trong việc tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường thủy sản.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường ngành thủy sản để kêu gọi sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong quá trình thực hiện Đề án.

Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu thí điểm lựa chọn các mô hình quản lý, bảo vệ môi trường thủy sản tiên tiến, có hiệu quả cao để có hình thức khen thưởng phù hợp và kịp thời.

- Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ ưu tiên cấp Nhà nước, cấp Bộ về nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ cao để quản lý, xử lý chất thải từ ngành thủy sản. Chủ động theo sát các đơn vị có thẩm quyền đề xuất các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cao về xử lý chất thải trong ngành thủy sản.

- Giao các Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch: Căn cứ đề xuất của Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các đơn vị có liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện hiệu quả Đề án; chủ động phân bổ nguồn lực hàng năm, trung hạn và dài hạn cho các nội dung, nhiệm vụ này.

- Giao Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông lâm thủy sản: Chủ động phối hợp với Tổng cục Thủy sản triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tận



Hoạt động thả cá giống giúp tái tạo nguồn lợi thủy sản

dụng, sử dụng phụ phẩm thủy sản giảm lượng chất thải từ hoạt động sơ chế, chế biến thủy sản.

- Giao các Đơn vị nghiên cứu về thủy sản, môi trường: Chủ động đề xuất và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giám sát môi trường, xử lý chất thải môi trường từ hoạt động thủy sản (bao gồm cả khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản).

2. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tham mưu cho tỉnh uỷ, UBND tỉnh kế hoạch thực hiện các nội dung của Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030, trong đó chú trọng cơ chế chính sách thúc đẩy các hoạt động thủy sản theo hướng xanh, sạch, kinh tế tuần hoàn, phù hợp với nguồn lực của địa phương hoặc căn cứ điều kiện thực tế để lồng ghép các nội dung của Đề án này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành khác của tỉnh để xuất, thực hiện các chương trình, nhiệm vụ về khoa học, chuyển giao công nghệ cấp tỉnh liên quan đến quản lý, xử lý chất thải từ hoạt động sản xuất thủy sản.

Trong quá trình xây dựng quy hoạch phát triển thủy sản của tỉnh, cần quan tâm tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ quỹ đất dành cho việc xử lý môi trường tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, cảng cá... Chủ động đề xuất, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng các mô hình quản lý, xử lý chất thải tại vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, cảng cá, tàu cá, khu bảo tồn biển, hoạt động chế biến thủy sản... Áp dụng thí điểm các mô hình này trong thực tế để đánh giá và đề xuất nhân rộng.

Các Hội, Hiệp hội, hợp tác xã, doanh nghiệp có liên quan tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động, sản xuất thủy sản để đảm bảo sự phát triển bền vững. Đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc địa phương các chủ trương, chính sách, mô hình nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, người nuôi thủy sản, ngư dân... tham gia vào công tác bảo vệ môi trường ngành thủy sản. Đề xuất thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong chuỗi giá trị thủy sản để Bộ Nông nghiệp và PTNT, địa phương xem xét phê duyệt, hỗ trợ triển khai thực hiện. □

BBT (gt)

HỖ TRỢ

10 TẤN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHÒNG CHỐNG ĐÓI RÉT CHO TRÂU BÒ TRONG MÙA ĐÔNG
TẠI HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG



TỌA ĐÀM MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG ĐÓI, RÉT CHO TRÂU BÒ TRONG MÙA ĐÔNG

Trong 02 ngày (23 - 24/11), tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang, UBND huyện Chiêm Hóa tổ chức Tọa đàm "Một số giải pháp phòng chống đói, rét cho trâu, bò trong mùa đông".

Theo báo cáo của ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang, địa phương có nhiều lợi thế để phát triển chăn nuôi đại gia súc. Hiện nay, tổng số đàn trâu, bò của tỉnh đạt trên 128 nghìn con. Trên địa bàn tỉnh có 04 trang trại bò sữa với gần 5.900 con. Việc ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo để nâng cao chất lượng tầm vóc đàn trâu được thực hiện, trong năm có 1.244 con nghé được sinh ra từ phương pháp này; chăn nuôi trâu theo hình thức liên kết được các hợp tác xã (HTX) duy trì có hiệu quả. Năm 2022, đã liên kết tiêu thụ 2.300 con trâu, bò thịt. Hiện nay, toàn tỉnh có 100 trang trại chăn nuôi, 70 HTX chăn nuôi, thủy sản hoạt động với hình thức liên kết; 31 sản phẩm chăn nuôi, thủy sản được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên; 03 nhãn hiệu tập thể được duy trì (trâu, vịt Minh Hương, gà Tân Tạo).

Tuy nhiên, việc phát triển chăn nuôi trâu, bò của tỉnh Tuyên Quang hiện đang gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn đầu tư; việc áp dụng tiến

bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi còn hạn chế. Phần lớn các Tổ hợp tác, HTX dịch vụ chăn nuôi không ký kết các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, do đó chưa nâng cao được giá trị và chất lượng sản phẩm từ chăn nuôi trâu, bò. Phương thức chăn nuôi quảng canh, nhỏ lẻ, manh mún, phân tán, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên là chính nên khi gặp điều kiện thời tiết bất thuận như rét đậm, rét hại kéo dài nguồn thức ăn thô xanh khan hiếm dẫn đến đàn bò sinh trưởng chậm... Tại buổi tọa đàm, 30 câu hỏi của người chăn nuôi về cơ chế chính sách trong phát triển chăn nuôi gia súc; kỹ thuật phòng và trị một số bệnh thường gặp trong chăn nuôi trâu bò; việc liên kết trồng cây thức ăn; công tác chế biến, dự trữ thức ăn để phòng chống đói rét cho gia súc trong mùa đông đã được các chuyên gia trao đổi, giải đáp trực tiếp.

Phát biểu kết luận Tọa đàm, bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang tiếp tục đề xuất với tỉnh các cơ chế chính sách hỗ trợ người chăn nuôi trong tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ vắc - xin tiêm phòng gia súc; Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn

người chăn nuôi kỹ thuật chế biến, dự trữ thức ăn, phòng trị bệnh cho đàn gia súc; đồng thời khuyến cáo các hộ chăn nuôi chuẩn bị dự phòng bạt, phên nứa... để khi nhiệt độ xuống mức rét đậm, rét hại sử dụng để quây xung quanh chuồng nuôi giữ ấm cho trâu, bò. Vệ sinh, khử trùng chuồng trại sạch sẽ, bởi mùa rét, nhiệt độ lạnh quá dễ gây nên một số bệnh truyền nhiễm ở trâu, bò như: Lở mồm long móng, bệnh viêm khớp, bệnh cước chân... Những hộ có tổng đàn lớn, thì nên bán bớt để giảm mật độ nuôi, tập trung tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng những con còn lại trong đàn, gia cố chuồng trại cho khô và kín gió, thoát nước...

Cũng trong khuôn khổ Tọa đàm; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang đã phối hợp với Công ty TNHH De Heus trao tặng 10 tấn thức ăn chăn nuôi cho bà con nông dân các huyện Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình. Hoạt động này nhằm giúp người chăn nuôi ở vùng cao hiểu được tầm quan trọng của việc chủ động thức ăn, phòng chống đói rét cho gia súc, hạn chế số lượng gia súc bị chết đói, chết rét trong mùa đông, góp phần giảm thiểu thiệt hại về kinh tế. □

VŨ NGỌC TUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI TÔM NƯỚC LỢ BỀN VỮNG TẠI MỘT SỐ TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Ngày 07 - 08 tháng 12 năm 2022, tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Tổng cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức Hội thảo “Giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ bền vững tại một số tỉnh Duyên hải miền Trung”.

Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Hành động Quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025 xác định mục tiêu, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm tôm hàng năm đạt 10 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu tôm nước lợ đạt 8,4 tỷ USD. Trong thời gian qua, ngành tôm đã có những bước tiến vượt bậc nhờ áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất. Đồng thời, ngành tôm đã tiên phong trong hội nhập kinh tế, mở rộng thị trường khắp các châu lục trên toàn thế giới. Trong 10 tháng đầu năm năm 2022, diện tích tôm nước lợ đạt 717.000 ha, sản lượng 815.200 tấn, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3,88 tỷ USD.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhận định: Các tỉnh Duyên hải miền Trung luôn chịu ảnh hưởng trực tiếp của các yếu tố thời tiết, trong khi đó quá trình phát triển nghề nuôi tôm còn nhiều bất cập, nguy cơ rủi ro cao do ảnh hưởng của yếu tố môi trường tác động trực tiếp đến kết quả và tính bền vững của sản xuất. Hệ thống cơ sở hạ tầng đã đầu tư, nhưng chưa theo kịp với yêu cầu sản xuất, chưa có trọng tâm, trọng điểm, việc đầu tư cơ sở hạ tầng cho ao nuôi chưa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật; tổ chức sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, khó kiểm tra, kiểm soát; những mô hình áp dụng công nghệ tiên bộ còn hạn chế...



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm nước lợ tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Tại Hội thảo, đại biểu tham dự đã thảo luận một số nhóm giải pháp chính để phát triển nuôi tôm nước lợ bền vững. Cụ thể:

Về công tác quản lý: Các tỉnh cần có định hướng phát triển ngành thủy sản và quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản cụ thể. Tăng cường kiểm soát chất lượng con giống tại các vùng sản xuất giống tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu con giống chất lượng cao của người sản xuất. Tăng cường công tác giám sát vùng nuôi, đặc biệt là khâu quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh. Cần có giải pháp đồng bộ trong quản lý, giám sát vùng nuôi cũng như đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng kịp thời sự phát triển của nghề nuôi tôm.

Về công nghệ nuôi: Việc áp dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống và nuôi nên được xem là con đường tiên tiến nhất nhằm phát triển nghề nuôi tôm bền vững. Công nghệ biofloc và chế phẩm sinh học, công nghệ nuôi tuần hoàn (RAS), công nghệ siêu âm và nano khí... nên được ứng dụng và nhân rộng nhằm tạo ra sự phát triển bền vững nhằm hạn chế lạm dụng hoá chất và kháng sinh trong nuôi tôm.

Bên cạnh những nhóm giải pháp trên, người nuôi cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của

bản thân trong việc giữ gìn môi trường sinh thái. Bà con có thể tham gia chương trình đào tạo, tập huấn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và khuyến nông địa phương để nâng cao năng lực.

Kết luận hội thảo, ông Trần Công Khôi - Phó Vụ trưởng Vụ Nuôi trồng Thủy sản (Tổng cục Thủy sản) cho biết sẽ tiếp thu, tổng hợp các ý kiến của các đại biểu báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT để có những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm phát triển nuôi tôm nước lợ bền vững. Đề nghị các Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo tỉnh, thành phố các giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển nuôi tôm nước lợ bền vững. Đề nghị Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, các doanh nghiệp giới thiệu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong nuôi tôm nước lợ; liên kết hợp tác giữa hệ thống khuyến nông, HTX, người nông dân, doanh nghiệp để hợp tác cung ứng dịch vụ đầu vào và đầu ra; HTX, người sản xuất căn cứ vào thông tin tại hội thảo để tổ chức sản xuất một cách có hiệu quả, tăng cường kết nối với các hộ nuôi, trang trại nuôi để cùng trao đổi thông tin và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường nuôi... □

NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THÚC ĐẨY HỢP TÁC GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI HỆ THỐNG KHUYẾN NÔNG

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang tổ chức Tọa đàm “Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với hệ thống khuyến nông”.

Sự kiện thu hút trên 100 đại biểu đến từ các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của 15 tỉnh, thành phố vùng Nam Bộ; các HTX đại diện cho 5 tỉnh vùng Nam Bộ thuộc Đề án thí điểm xây dựng nguyên liệu: Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Kiên Giang, An Giang; đại diện 20 doanh nghiệp vùng Nam Bộ và các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương.

Theo TS. Nguyễn Việt Khoa – Trưởng phòng Đào tạo huấn luyện, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Hợp tác công tư (PPP) trong hoạt động khuyến nông đã được Trung tâm xây dựng, đề xuất với lãnh đạo Bộ và triển khai trong những năm vừa qua, bước đầu đem lại những kết quả rất đáng ghi nhận. Đặc biệt là trong năm 2022 với sự kiện Agritechnica Live 2022 diễn ra tại thành phố Cần Thơ từ ngày 24 – 26/8 đã nhận được sự đánh giá cao của các bộ, ban, ngành, các tổ chức quốc tế và đại biểu tham dự. Hiện nay, hệ thống khuyến nông đang có sự chuyển biến cả về chất và lượng. Việt Nam hiện là quốc gia có lực lượng khuyến nông phát triển mạnh nhất Đông Nam Á. Với chặng đường 30 năm thành lập và phát triển, hệ thống khuyến nông trong cả nước đã và đang góp phần đắc lực vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu được nghe báo cáo đề dẫn về tổ chức hệ thống khuyến nông và



Toàn cảnh Tọa đàm

một số kết quả hợp tác nổi bật giữa doanh nghiệp và hệ thống khuyến nông cả nước trong thời gian vừa qua. Theo đó, kể từ khi thực hiện Nghị định số 02/2010/NĐ-CP, nay được thay thế bằng Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông, sự hợp tác giữa doanh nghiệp và hệ thống khuyến nông ngày càng mở rộng và phát triển trên nhiều lĩnh vực như: giới thiệu, chuyển giao các quy trình kỹ thuật, sản phẩm mới; hợp tác liên kết xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị sản phẩm; đào tạo, tập huấn cho cán bộ doanh nghiệp tham gia các chương trình/đề án khuyến nông của Bộ Nông nghiệp và PTNT... Đến nay, nhiều công ty, doanh nghiệp trên khắp cả nước đang tham gia tích cực vào các hoạt động khuyến nông.

Phần trao đổi, thảo luận diễn ra sôi nổi với nhiều ý kiến tham luận tập trung vào các chủ đề chính sau: i) Tăng cường sự hợp tác giữa doanh nghiệp với hệ thống khuyến nông để quản lý và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với HTX được chặt chẽ và bền vững ii) Tăng cường sự hợp tác giữa doanh nghiệp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Trung tâm Khuyến nông các tỉnh

trong việc xây dựng mô hình vùng nguyên liệu đạt chuẩn phục vụ xuất khẩu; iii) Tăng cường vai trò của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trong các hiệp hội. Hệ thống khuyến nông cần đóng vai trò “trọng tài” trong hợp tác giữa doanh nghiệp và nông dân; iv) Tăng cường sự phối hợp, hợp tác giữa hệ thống khuyến nông với các tổ chức xã hội khác, đặc biệt là Hội nông dân tại các địa phương để triển khai hiệu quả các các nội dung hợp tác giữa các bên...

Tổng kết diễn đàn, ông Trịnh Công Minh – PGĐ Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang nhấn mạnh: Hiện trạng nông nghiệp, nông thôn nước ta hiện nay chủ yếu vẫn là sản xuất quy mô nhỏ lẻ, quy mô kinh tế nông hộ, thiếu sự liên kết nên khó khăn trong tiêu thụ nông sản. Trong khi đó, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết và tiêu thụ nông sản. Hệ thống khuyến nông cần làm tốt vai trò là khâu nối giữa doanh nghiệp với HTX, nông dân. Do vậy việc tổ chức buổi tọa đàm là thực sự có ý nghĩa. Trong thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cần tổ chức thêm các buổi tọa đàm với doanh nghiệp tại các vùng miền khác nhau trên cả nước với những chủ đề hợp tác cụ thể hơn. □

HOÀNG PHƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Những cảm xúc đọng đầy trong hội giảng Khuyến nông!

Hội giảng trong hệ thống Khuyến nông Đắk Lắk năm 2022 đã diễn ra đúng tinh thần mục tiêu là nâng cao năng lực của Hệ thống Khuyến nông Đắk Lắk, góp phần “Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông góp phần xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, nông dân giàu có, nông thôn văn minh trong Hệ thống Khuyến nông Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025”. Hội giảng đã khép lại, tuy nhiên những cung bậc cảm xúc vẫn còn đọng đầy trong lòng những người tham dự.

Từ 15 bài giảng đã chọn lọc trước đó để tham gia vòng sơ loại và chung kết; Hội đồng dự giảng chung kết đã đánh giá và thống nhất lựa chọn trao giải Nhất cho Trạm Khuyến nông Krông Năng, 2 giải khuyến khích được trao cho Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông và Trạm Khuyến nông Cư M'gar.

Anh Y Zin Niê Kdăm, cán bộ Trạm khuyến nông Trạm Krông Năng, Đắk Lắk với bài dự giảng “Quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến cà phê” như vở òa khi bài giảng của mình đạt giải Nhất. Anh Y Zin đã gắn bó với lĩnh vực khuyến nông hơn 20 năm, đặc biệt quan tâm đến cây cà phê, vì đây là cây trồng đã mang lại nguồn thu chủ yếu cho bà con tại địa phương dù gặp nhiều thăng trầm về giá cả. Khi được giao đại diện cơ quan tham gia hội giảng, anh vừa vui, vừa lo. Để có được kết quả như hôm nay, anh đã nghiên cứu thật kỹ và chuẩn bị theo những yêu cầu mà Ban tổ chức đề ra. Ngày cuối cùng, anh còn xuống vườn cà phê, nghiên cứu thêm thực tế để đưa vào bài thuyết trình cho sinh động, có sức thuyết phục. Sau đó, anh tự “đóng cửa”, báo cáo thử theo thời



Anh Y Zin Niê Kdăm báo cáo thuyết trình tại Hội giảng

gian cho phép; tự đặt câu hỏi rồi nghiên cứu trả lời. Nhờ chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ; bài giảng, anh đã được hội đồng đánh giá cao cả về nội dung, thể thức lẫn phong cách trình bày. Anh Y Zin cho biết, sau hội giảng, bản thân anh cũng đã học hỏi và tích lũy thêm rất nhiều kiến thức, kỹ năng để phục vụ cho công tác khuyến nông.

Bên cạnh niềm hạnh phúc của đơn vị đạt giải cao, cũng có sự nuối tiếc của những bài tham gia hội giảng rất chất lượng, được hội đồng dự giảng đánh giá rất cao, phù hợp với mục tiêu và xu hướng phát triển nông nghiệp trong thời kỳ mới. Điển hình như bài giảng “trồng cây Mắc ca”, giảng viên đã đầu tư nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bài giảng và bài thuyết trình tốt, nội dung bài thuyết trình đáp ứng được các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, do chưa bố trí thời gian hợp lý nên đã bị loại ở vòng sơ khảo. Đáng tiếc hơn nữa là bài giảng “Đổi mới hoạt động khuyến nông trong Tổ khuyến nông cộng đồng” đã được vào vòng chung kết với số điểm cao nhất vòng sơ khảo, nhưng cũng do bố trí thời gian chưa khoa học nên chỉ đạt giải khuyến khích. Mặc dù vậy, Hội giảng lần này đã mang lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho đội ngũ cán bộ khuyến nông trong thời gian tới.

Hội giảng đã tạo nên một phong trào thi đua trong đội ngũ cán bộ Khuyến nông các cấp của tỉnh Đắk Lắk. Đây là cơ hội để cán bộ khuyến nông nghiên cứu, tìm tòi, vận dụng vào thực tế nhiều hơn, xây dựng bài giảng chuyên nghiệp hơn để chuyển giao hiệu quả hơn các tiến bộ kỹ thuật tới người sản xuất. Theo đó vừa nâng cao năng lực bản thân, vừa hỗ trợ nông dân tốt hơn, góp phần gia tăng giá trị sản phẩm và phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Ông Ngô Nhân - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, Giống cây trồng vật nuôi, Thủy sản Đắk Lắk cho biết, thành công của Hội giảng lần này đã tạo sự gắn bó chặt chẽ hơn giữa các anh, chị, em trong hệ thống khuyến nông của tỉnh. Bên cạnh đó, kết quả Hội giảng đã phần nào đánh giá được phong trào thi đua “Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông góp phần xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh” trong đội ngũ khuyến nông cơ sở, qua đó còn hướng đến kỷ niệm 30 năm thành lập Hệ thống khuyến nông Việt Nam và hệ thống khuyến nông tỉnh Đắk Lắk (1993 – 2023). □

HỒ CẨM LAI
Trạm Khuyến nông TP. Buôn Mê Thuột,
Đắk Lắk

PHÁT TRIỂN NUÔI CÁ LEO TRÊN CÁC HỒ, ĐẬP TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

Nhằm tận dụng diện tích mặt nước có hiệu quả, phát huy lợi thế các hồ đập thủy lợi cũng như phát triển thêm đối tượng nuôi mới đáp ứng nhu cầu thị trường; Năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị triển khai mô hình nuôi cá leo trong lồng tại hồ đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

Mô hình được triển khai tại thôn Xung Phong, xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh với quy mô 180m³, lồng nuôi được đặt tại hồ Bảo Đài có diện tích lớn, nguồn nước không bị ô nhiễm. Đây là địa bàn vùng núi khó khăn, tham gia mô hình hộ nuôi được hỗ trợ 70% giá trị con giống và thức ăn.

Ông Trần Đức Dũng – hộ dân tham gia mô hình cho biết, từ trước đến nay gia đình ông chỉ nuôi cá diêu hồng, cá trắm cỏ và cá chép. Để đa dạng hóa đối tượng nuôi nước ngọt trong lồng bè, ông đã mạnh dạn tham gia mô hình nuôi cá leo. Tuy chưa có kinh nghiệm nhưng nhờ cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật, ông đã nuôi thành công con cá leo trong lồng. Quá trình nuôi cho thấy, cá nhanh lớn, tỷ lệ sống cao, mô hình thực sự mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với nuôi các loài cá trước đây.

Theo ông Dũng, nuôi cá leo trong lồng nguồn nước rất quan trọng. Nước sạch thì cá ít bệnh, lớn nhanh. Cá leo thích ăn cá tạp hơn là thức ăn công nghiệp. Trong quá trình nuôi phải cho ăn đầy đủ, nếu không cá lớn sẽ ăn cá bé. Cứ 1- 1, 5 tháng lại dịch chuyển lồng một lần vì cá sau khi ăn, thải phân ra ngoài có thể gây ô nhiễm lồng bè. Những ngày thời tiết thất thường, nên bỏ thêm lá cây xoan, lá bàng, lá bồ đề vào trong các lồng nuôi để cá không bị ngạt và ít bị bệnh.



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi cá leo tại hộ gia đình ông Trần Đức Dũng

Nhìn đàn cá leo nhanh lớn, không bệnh tật, ông Dũng vừa vui mừng nói: “Năm trước, gia đình tôi nuôi cá diêu hồng nhưng cá phát triển chậm, hiệu quả kinh tế thấp. Năm nay mặc dù là đối tượng nuôi mới, nhưng nhờ tuân thủ nghiêm quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông nên sau hơn 4 tháng nuôi, tốc độ sinh trưởng và phát triển của cá leo vượt 20% so với yêu cầu. Trọng lượng bình quân của cá đạt 1,2 kg, với giá bán 80.000 đồng/kg, sau 4 tháng có thể cho lợi nhuận gần 90 triệu đồng”.

Ông Hồ Văn Toàn, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh cho biết, lần đầu trên địa bàn xã triển khai nuôi đối tượng cá leo và đã mang lại hiệu quả lớn. Việc phát triển và mở rộng đối tượng mới như cá leo là vấn đề cần thiết, giúp đa dạng đối tượng nuôi. Ông Toàn mong muốn thời gian tới, các cơ quan chuyên môn hỗ trợ cho các mô hình nuôi thủy sản tại địa phương, giúp các hộ gia đình phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

Ông Phan Văn Phương, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị cho biết, trong 5 năm trở lại đây, Trung tâm đã đưa cá leo vào nuôi với nhiều hình thức khác nhau. Đã chuyển giao, xây dựng nhiều mô hình điểm “Nuôi cá leo thương phẩm trong ao đất” cho các hộ dân tại các huyện Vĩnh Linh (năm 2019), huyện Cam Lộ (năm 2020) và tại huyện Gio Linh (năm 2021) và năm 2022, lần đầu tiên triển khai nuôi cá leo trong lồng bè. Những mô hình triển khai đều mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đây cũng là nơi để các hộ dân đến tham quan, học tập kinh nghiệm, có thêm hướng đi mới. Thời gian tới, Trung tâm sẽ liên kết với các doanh nghiệp để hỗ trợ nông dân trong việc chọn mua nguồn giống ở những địa chỉ đáng tin cậy; cũng như giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm, góp phần đẩy mạnh phong trào nuôi cá tại địa phương, phát triển nghề nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. □

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

HIỆU QUẢ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TỪ MỘT LỚP TẬP HUẤN HIỆN TRƯỜNG KHUYẾN NÔNG

Xuất phát từ thực tế tại địa phương là rơm rạ sau khi thu hoạch, bà con phải đốt để giải phóng đất tiếp tục canh tác cho vụ sau nên gây ra ô nhiễm môi trường, làm chai cứng đất. Trong khi những năm gần đây, giá phân bón vô cơ ngày càng tăng nên sản xuất nông nghiệp không mang lại hiệu quả. Vì vậy, năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Phú Yên đã tổ chức 02 lớp tập huấn tại hiện trường về các phương pháp ủ sử dụng phân chuồng và phế phụ phẩm trong nông nghiệp trên địa bàn huyện Tuy An.

Sau khi kết thúc các lớp tập huấn, bà con đã có sự chuyển biến suy nghĩ tích cực. Tất cả các xã, thị trấn trên huyện Tuy An đồng loạt áp dụng biện pháp ủ sử dụng phân chuồng và phế phụ phẩm trong nông nghiệp để tạo ra nguồn phân bón tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào sản xuất và mang lại hiệu quả. Trong khi đó, huyện Tuy An lại có nguồn nguyên liệu dồi dào với tổng đàn gia súc, gia cầm trên toàn huyện đạt trên 380.000 con, ngoài ra còn nguồn phế phẩm trong nông nghiệp như rơm rạ, cây cỏ các loại,... Có kiến thức, có nguồn nguyên liệu, bà con đã triển khai tự ủ phân.

Ông Nguyễn Đức Trung ở thôn Thế Hiền, xã An Nghiệp, huyện Tuy An là người đi đầu trong việc phát triển và nhân rộng mô hình ủ phân hữu cơ từ phân chuồng và phế phẩm trong nông nghiệp. Ông Trung đã tiếp cận phương pháp ủ này khi tham gia lớp tập huấn hiện trường do Trung tâm Khuyến nông Phú Yên tổ chức ngay tại địa phương. Từ đó, ông đã thấy mô hình thật sự có hiệu quả, phân ủ xong khô, tơi xốp, bón cho cây trồng mang lại hiệu quả tốt. Khi ủ phân có sử dụng chế phẩm nấm Trichoderma nên



Cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật tại lớp tập huấn hiện trường

tiêu diệt các loại nấm gây bệnh nên khi bón cho cây trồng giúp hạn chế các loại bệnh. Thấy được hiệu quả từ cách làm này, ông Trung đã sử dụng phân chuồng và phế phẩm trong nông nghiệp để ủ phân hữu cơ và bán cho hộ dân có nhu cầu. Ông còn mang sản phẩm lên tận Đà Lạt giới thiệu và được bà con nông dân đánh giá rất cao. Và điều đặc biệt hơn nữa: ông đã cùng hội nông dân đi đến các xã, thị trấn của huyện Tuy An để hướng dẫn cách ủ phân, làm mô hình điểm cho bà con học hỏi theo và nhân rộng mô hình.

Đến nay, trên tất cả 15 xã, thị trấn của huyện Tuy An, đều có mô hình điểm và rất nhiều bà con

đã áp dụng tại hộ gia đình mình. Trong bối cảnh, giá phân bón vô cơ tăng cao nên việc sản xuất, sử dụng phân hữu cơ có ý nghĩa, thiết thực đối với sản xuất của bà con nông dân và ngành nông nghiệp huyện nhà, giúp bà con vượt qua khó khăn khi chi phí đầu vào sản xuất lại tăng cao.

Thời gian tới, để mô hình được lan toả mạnh mẽ, rộng rãi hơn nữa, thì Hội nông dân huyện Tuy An cũng như các cấp chính quyền địa phương tiếp tục tuyên truyền, vận động hộ dân phát triển mô hình này theo hướng an toàn, hiệu quả. □

PHAN CHÂN THUYỀN
Trạm Khuyến nông huyện Tuy An, Phú Yên



Bà con tự ủ phân hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn huyện Tuy An

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRỒNG RỪNG THÂM CANH GỖ LỚN BẰNG GIỐNG BẠCH ĐÀN LAI MÔ

Từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, từ năm 2020 - 2022, Trung tâm Khuyến nông Yên Bái đã triển khai mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống bạch đàn lai mô được công nhận tại các xã: Phúc An, Yên Thành, Mỹ Gia, Đại Đồng, Bảo Ái, Tân Nguyên, Vũ Linh, huyện Yên Bình và xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên. Mô hình có quy mô 150 ha trồng bạch đàn giống mới GLGU9, GLSE9, Cự vĩ DH32-29, với 110 hộ tham gia.

Mô hình đưa những giống tiến bộ và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật từ khâu chọn giống, xử lý thực bì, làm đất, cuốc hố, bón lót, trồng, chăm sóc và tỉa thưa để tạo thành rừng gỗ lớn. Tại điểm triển khai mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống bạch đàn mô mới GLGU9, GLSE9, Cự vĩ DH32-29 trồng mới năm 1 (năm 2022), triển khai 55 ha với 40 hộ tham gia tại các xã Yên Thành, Phúc An, Mỹ Gia (huyện Yên Bình) cho thấy, các hộ đã trồng và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật. Hiện tại, cây trong mô hình sinh trưởng phát triển tốt, độ đồng đều cao, chiều cao trung bình đạt 1,5 m; đường kính gốc bình quân 1,5 cm; tỷ lệ sống đạt 95%. So sánh với mô hình đại trà trồng bằng giống cũ cho thấy, bạch đàn lai mô giống mới sinh trưởng và phát triển nhanh hơn, chiều cao vượt trội so với giống cũ trên 50 cm, không bị sâu bệnh hại.

Mô hình chăm sóc năm 2 (năm 2021), triển khai 55 ha/40 hộ tham gia tại các xã Đại Đồng, Bảo Ái, Tân Nguyên (huyện Yên Bình), hiện tại cây sinh trưởng phát triển tốt, độ đồng đều cao, chiều cao trung bình đạt 9,5 m; đường kính 1 m³ bình quân đạt 8,2 cm; tỷ lệ sống đạt 95%, rừng chưa xuất hiện sâu bệnh hại. So sánh với mô hình đại trà trồng cùng thời điểm cho thấy,



Lãnh đạo TTKN Yên Bái (bên trái) kiểm tra mô hình trồng bạch đàn mô giống Cự vĩ DH32-29 ở xã Vũ Linh, huyện Yên Bình.

cây bạch đàn trong mô hình có tốc độ phát triển nhanh, rừng trồng có độ đồng đều cao, không có hiện tượng chết và mất khoảng.

Mô hình chăm sóc năm 3 (năm 2020), triển khai tại 40 ha/30 hộ tham gia tại xã Vũ Linh (huyện Yên Bình) và xã Phúc Lợi (huyện Lục Yên). Đến nay rừng bạch đàn sinh trưởng phát triển tốt, chiều cao trung bình 14,2 m; đường kính 1 m³ bình quân đạt 11 cm và không bị sâu bệnh hại. Tạm thời được đánh giá cho năng suất khoảng 25 - 30 m³/ha/năm với chu kỳ kinh doanh 10 năm, 1 ha cho khoảng 250 - 300 m³ gỗ, năng suất tăng gấp 3 - 4 lần so với giống cũ. Với giá bán hiện nay bình quân 1,3 triệu/m³ thì mỗi năm cho thu nhập khoảng 40 - 45 triệu đồng/ha.

Qua 3 năm triển khai đến nay cho thấy rằng giống Bạch đàn lai mô GLGU9; GLSE9; Cự vĩ DH32-29 sinh trưởng phát triển tốt, phù hợp với điều kiện đất đai và khả năng canh tác của các hộ dân. Bạch đàn mô của mô hình tỷ lệ sống cao, cây sinh trưởng phát triển nhanh, độ đồng đều lớn, khả năng chống chịu tốt. Mô hình

bước đầu đã đạt được kết quả tốt, là điểm cho người dân trong xã và các địa phương xung quanh học tập, nhân rộng. Mô hình tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận kỹ thuật mới; hướng các hộ chuyển dịch từ trồng, kinh doanh rừng gỗ nhỏ sang trồng thâm canh rừng gỗ lớn, giúp sản phẩm thu được có chất lượng và giá trị cao hơn. Đến nay, mô hình đã nhân rộng được trên 77 ha rừng trồng bạch đàn bằng giống Cự vĩ 32-29 trên địa bàn huyện Yên Bình.

Kết quả ban đầu của mô hình đã tạo được niềm tin cho đông đảo nông dân tại các địa phương triển khai mô hình, giúp họ thay đổi nhận thức trong việc sử dụng giống rõ nguồn gốc và có đầu tư thâm canh rừng. Mong rằng trong thời gian tới mô hình trồng rừng gỗ lớn bằng giống bạch đàn mới này sẽ được nhân rộng để ngày càng có nhiều bà con nông dân phát triển trồng rừng mang lại hiệu quả kinh tế cao. □

LÊ THỊ HẢI YẾN
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG THEO QUY TRÌNH GAP



Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo quy trình GAP tại hộ ông Ngô Văn Út ở ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè

Tôm nước lợ là đối tượng nuôi được xác định là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố Hồ Chí Minh, đây là đối tượng được nhiều nông dân của 02 huyện ngoại thành Nhà Bè và Cần Giờ chọn nuôi, nhằm phát triển kinh tế gia đình, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp địa phương. Tuy nhiên, trong 02 năm 2020 - 2022, ngành nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, quá trình sản xuất của nông dân bị thu hẹp... Để giúp nông dân khôi phục hoạt động sản xuất, tháng 8/2022, Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo quy trình GAP, quy mô 01 ha với sự tham gia của 02 hộ dân ở xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè.

Mô hình được cán bộ khuyến nông tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật nuôi thâm canh trong ao theo quy trình GAP. Số lượng giống thả là

360.000 con, mật độ nuôi 120 con/m², sử dụng thức ăn viên công nghiệp 38% độ đạm trở lên. Trong quá trình nuôi, chủ hộ quản lý tốt môi trường ao nuôi, định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học, hạn chế sử dụng hóa chất và chất kháng sinh. Đây là mục tiêu của điểm trình diễn, cũng là mục tiêu lâu dài trong định hướng nuôi thủy sản.

Sau 03 tháng nuôi, đến tháng 11/2022, Trung tâm Khuyến nông tiến hành đánh giá mô hình, kết quả cho thấy cả 02 hộ tham gia mô hình đều thực hiện đúng quy trình kỹ thuật để ra và mô hình đạt hiệu quả. Cụ thể, đến tháng thứ 3 sau khi nuôi, tỷ lệ tôm sống đạt 80 - 95%, trọng lượng trung bình 12,5 gam/con, tương đương 80 con/01 kg. Ước tính sản lượng thu hoạch đạt khoảng 3.400 kg, với giá bán dự kiến khoảng 100.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí sản xuất, mô hình có lợi nhuận khoảng 60 triệu đồng. Mô hình đã góp phần xây dựng thành công chương trình hành động Quốc

gia phát triển ngành tôm đến năm 2025 của Thành phố, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, xây dựng vùng nuôi tập trung, góp phần thực hiện tốt Chương trình nông thôn mới ở huyện ngoại thành Thành phố.

Tuy mô hình đạt kết quả kinh tế nhưng lợi nhuận không cao như dự đoán, do giá tôm giảm thấp; giá thành thức ăn cao; thời gian triển khai mô hình gặp thời tiết diễn biến bất thường, mưa nhiều, độ mặn thấp, phần nào ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tôm nuôi... Tuy nhiên, mô hình đã giúp người nuôi có ý thức về việc sản xuất sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, trở thành điểm tham quan, học tập cho nông dân các địa phương. Qua đó, góp phần phát triển hình thức nuôi thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Theo ông Phạm Lâm Chính Văn, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh: "Tuy mô hình cơ bản đạt hiệu quả, nhưng vẫn chưa như mong muốn. Để phát huy cao hơn nữa hiệu quả cho những mô hình tiếp theo, Trung tâm sẽ sắp xếp thời gian triển khai mô hình hợp lý hơn, cụ thể từ tháng 4 hàng năm là thời điểm thích hợp để nuôi tôm vì lúc này độ mặn ở địa phương phù hợp, thuận lợi cho quá trình triển khai mô hình. Riêng về giá cả thức ăn, Trung tâm sẽ cố gắng thương lượng với đơn vị nhà thầu hỗ trợ để giúp nông dân tiết kiệm chi phí, thực hiện mô hình đạt hiệu quả cao và có thể nhân rộng góp phần phát triển nguồn sản phẩm nông lực chủ lực của Thành phố, nhất là đối với đối tượng nuôi tôm nước lợ theo quy trình GAP".

MINH HIẾU

Trung tâm Khuyến nông TP Hồ Chí Minh

XÃ CÁT HANH HOÀN THIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO



Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát đầu tư bê tông nhựa các tuyến đường liên xã

Năm 2022, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định là địa phương duy nhất được huyện Phù Cát chọn xây dựng nông thôn mới (XDNTM) nâng cao. Do vậy, ngay từ đầu năm, xã Cát Hanh đã tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí để xây dựng xã NTM nâng cao. Qua rà soát đến nay xã Cát Hanh đã đạt 19/19 tiêu chí NTM nâng cao.

Xã Cát Hanh đã hoàn thành nhiệm vụ XDNTM và đón bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM vào năm 2016. Từ đó đến nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân nơi đây vẫn tiếp tục nâng cao và củng cố chất lượng các tiêu chí, phấn đấu đưa xã Cát Hanh hoàn thành XDNTM nâng cao vào cuối năm 2022. Xác định lấy mục tiêu phát triển kinh tế làm trọng tâm, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các hội, đoàn thể, đã tập trung vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ; xây dựng các cánh đồng lớn. Đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi và tiến bộ kỹ thuật mới đầu tư vào sản xuất, phát triển kinh tế. Các mô hình chăn nuôi bò sinh sản, vỗ béo bò, chăn nuôi gà, trồng dưa xiêm, sản xuất - bảo quản xoài Cát Hòa Lộc theo tiêu chuẩn VietGAP...

ngày càng phát triển và nhân rộng. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ xuất khẩu, cơ khí, chế biến nông - lâm sản... hoạt động có hiệu quả; các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp cũng được khuyến khích đầu tư phát triển, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho người dân.

Việc giảm tỷ trọng trong nông - lâm nghiệp xuống còn 23,7%, tăng tỷ trọng dịch vụ thương mại lên 33,8% khiến thu nhập của người dân được nâng cao; thu nhập bình quân đầu người năm 2022 ước tính đạt 54,5 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn 2,95%. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, hoàn thành phổ cập giáo dục THCS; Chất lượng lao động được nâng cao. Công tác y tế, dân số có nhiều chuyển biến, trong đó, nhân dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2022 đạt 98,3%; an ninh quốc phòng được ổn định và giữ vững;...

Đáng chú ý nhất phải là sự huy động nguồn lực XDNTM nâng cao với tổng kinh phí đã thực hiện chương trình trên 104 tỷ đồng; trong đó ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện hơn 42 tỷ đồng chiếm 41%; ngân sách xã gần 50 tỷ đồng chiếm 47%; vốn đóng góp của nhân dân 12,6 tỷ đồng chiếm 12%.

Theo Đồng chí Võ Trần Khoái - Bí thư Đảng ủy xã Cát Hanh: “Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Cát Hanh đã xác định rõ quan điểm trong XDNTM nâng cao là nhận thức, là tiền đề; cán bộ phải tâm huyết là yếu tố quyết định; 19 tiêu chí là định hướng, phát triển sản xuất là gốc; xây dựng cơ sở hạ tầng là khâu đột phá; nâng cao đời sống người dân là mục tiêu; lợi ích của người dân là động lực; sự đồng thuận nhân dân là bí quyết thành công. Nếu không có sự quyết tâm chính trị cao, không làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phát huy tính chủ động và sáng tạo của người dân, sẽ khó có được Cát Hanh như hôm nay”.

Sau 11 năm (2011 - 2022) thực hiện chương trình xây dựng NTM, xã Cát Hanh đã thực sự thay đổi toàn diện, bộ mặt nông thôn khởi sắc, các công trình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng khang trang đang phát huy hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

Về Cát Hanh hôm nay, chúng tôi cảm nhận được sự “thay da, đổi thịt” với những ngôi nhà mới khang trang, các tuyến đường bê tông trải dài tới từng ngõ xóm; hệ thống giao thông nội đồng được cứng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Cuộc sống đủ đầy đang dần hiện hữu. Thành quả đó là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo của đảng bộ, chính quyền địa phương xã Cát Hanh trong công tác chỉ đạo và sự đồng thuận, nhất trí cao của nhân dân trong quá trình XDNTM nâng cao. □

THẾ HÀ

Phòng VH và TT huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

NGƯỜI CON GÁI MÔNG LIVESTREAM GIÚP BÀ CON VÙNG CAO TIÊU THỤ NÔNG SẢN



Chị Ma Thị Chú trong buổi livestream bán hàng trực tiếp tại đồi quýt

Hình ảnh phụ nữ người Mông - Ma Thị Chú livestream bán hàng đã trở nên quen thuộc trên mạng xã hội. Cách làm này đã mang lại hiệu quả rất tốt trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất. Chị Chú cho biết: Nhờ có mạng xã hội nên tôi đã quyết định livestream để bán hàng, mọi người xem thấy hay thì chia sẻ khắp nơi, việc bán hàng từ đó cũng thuận lợi hơn rất nhiều.

Khác với hình dung của nhiều người về một cô gái dân tộc thiểu số lấy chồng sớm, con cái nheo nhóc; chị Ma Thị Chú, sinh năm 1991, người dân tộc Mông ở thị trấn Mường Khương, tỉnh Lào Cai hiện là bà chủ của 3 Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp.

Sinh ra và lớn lên ở vùng cao của xã Tả Ngải Chồ, từng trải qua tuổi thơ cơ cực, đã khiến Ma Thị Chú quyết tâm vươn lên thoát khỏi cảnh nghèo khó. Năm lớp 7, Chú đã đi bán hàng thổ cẩm giúp mẹ, rồi chỉ vài năm sau, được mẹ cho phép buôn bán riêng để có tiền ăn học. Chị đã từng theo học trung cấp y và công tác ở bệnh viện, nhưng rồi xin nghỉ vì nhận thấy đó không phải đam mê của mình. Sau khi nghỉ việc, chị quay lại với nghề

buôn bán thổ cẩm tại các điểm du lịch và xuất cả sang nước ngoài. Sau đó, chị chuyển sang buôn bán các mặt hàng nông sản của địa phương.

Năm 2018, thấy các thương lái Trung Quốc tìm thu mua chuối với số lượng lớn, chị cũng tìm các mối hàng để giao dịch, đổ buôn. Bắt đầu từ đây, chị bước chân sâu hơn vào lĩnh vực nông nghiệp. Chị cùng vài người bạn lập nên HTX Châu Thịnh Phong, chuyên về trồng chuối; sản xuất cây, con giống và liên kết tiêu thụ sản phẩm với bà con nông dân. Không dừng lại ở quả chuối, mà "mùa nào thức nấy", bất cứ loại nông sản nào thương lái Trung Quốc có nhu cầu, chị đều tìm mối cung cấp số lượng lớn. Tuy nhiên, không phải lúc nào việc buôn bán cũng suôn sẻ, có khi lượng nông sản tồn kho nhiều hơn cả đơn hàng xuất đi.

Để giải quyết vấn đề này, với tốc độ nhanh nhạy, chị chuyển sang bán hàng online. Chị thường xuyên livestream để bán hàng trực tiếp luôn tại vườn, vừa giới thiệu cảnh đẹp địa phương, vừa giới thiệu về nguồn gốc, chất lượng nông sản, giúp bà con tiêu thụ hiệu quả các mặt hàng nông sản như quýt, chè, mận ...

Chú chia sẻ: "Việc tiêu thụ nông sản vốn không phải lúc nào cũng thuận lợi. Khi thấy những hàng hoá nông sản của bà con vất vả làm ra không tiêu thụ được, bị thối hỏng, phải đổ bỏ khiến em lại trăn trở suy nghĩ". Mong muốn giúp bà con tiêu thụ hết nông sản, chị tập hợp những người bạn để tiếp tục thành lập HTX cộng đồng Mường Khương chuyên thu mua nông sản như chuối, quýt, mận để chế biến sâu, tạo ra các sản phẩm như: rượu, tinh dầu, si - rô...

Mỗi năm HTX của Chú đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương làm việc theo mùa vụ, 12 - 15 công nhân trong độ tuổi thanh niên làm việc theo hợp đồng với mức lương từ 8 - 9 triệu đồng/tháng. Hàng năm sản xuất được 200 nghìn lít rượu, trong đó có 80 nghìn lít rượu quýt, 50 nghìn lít rượu mận, 70 nghìn lít rượu chuối.

Ngoài ra, chị còn hướng dẫn cho các chị em trong bản học cách bán hàng online. Chị lập zoom để tổ chức trao đổi và truyền đạt lại cách bán hàng, mỗi buổi hướng dẫn cho khoảng 20 - 25 chị em. "Cứ người này truyền người kia, hiện giờ có hơn 100.000 người theo dõi và muốn tham gia các lớp học do em hướng dẫn. Em sẽ tiếp tục phát triển kênh này để hướng dẫn nhiều bạn trẻ, chị em cùng làm như mình, giúp họ có ý thức phát triển bản thân, tự chủ về kinh tế".

Người con gái dân tộc Mông ấy như bông hoa tỏa hương, đang từng ngày giúp mình, giúp người và giúp xã hội ngày càng phát triển hơn. □

LƯU THỊ HOÀ

Trung tâm Khuyến nông và DVNN tỉnh Lào Cai

HUYỆN TÂN YÊN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GÀ THẢ VƯỜN

Thời điểm này, người dân xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đang dồn sức chăm sóc đàn gà mía thả vườn. Giá gà thả vườn đang mở mức tương đối cao, người chăn nuôi phấn khởi.

Dẫn chúng tôi thăm khu vườn cây ăn quả, anh Nguyễn Văn Công ở thôn Gia Tiến, xã Tân Trung chia sẻ, mặc dù đã nhiều năm trồng cây ăn quả và cây keo nhưng giá thu mua lại không ổn định. Qua tìm hiểu về các mô hình phát triển kinh tế, anh nhận thấy, 2.000 m² vườn đôi của gia đình là điều kiện lý tưởng cho việc kết hợp chăn nuôi gà thả vườn. Bắt đầu nuôi những lứa gà đầu tiên, anh Công vừa nuôi vừa rút kinh nghiệm từ sách, báo; từ các mô hình và tham gia nhiều lớp tập huấn khuyến nông. Đến nay, anh nhận thấy nuôi gà thả vườn không quá khó, vườn nuôi rộng, dễ chăm sóc, ít dịch bệnh, đàn gà phát triển nhanh, đều con, thịt chắc ...

Năm nay, anh nuôi 2.000 gà mía lai, xuất chuồng khi được 4 tháng tuổi, trọng lượng bình quân 2,4 kg/con, với giá bán tại vườn, gà mía là 68.000 đồng/kg, gà lai chọn 70.000 đồng/kg. “Cứ 1.000 con gà chi phí hết khoảng 100 triệu đồng, trừ chi phí thu lãi khoảng 40 - 50 triệu đồng. Tổng thu nhập mỗi năm từ chăn nuôi gà thả vườn của gia đình tôi đạt trên 500 triệu đồng”, anh Công chia sẻ.

Gia đình anh Công đã nuôi gà được hơn mười năm, thường nuôi giống gà mía lai và chọn lai. Đây là hai giống gà có mẫu mã đẹp, thịt thơm ngon, được thị trường ưa chuộng. Nuôi gà, để đạt được hiệu quả kinh tế cao thì phải chú ý đến phương pháp nuôi. Nên chọn giống tốt, khỏe mạnh thì gà sẽ nhanh lớn, sức đề kháng tốt. Gà thả vườn có môi trường rộng lớn, được tự do vận động, cộng



Một góc trang trại của gia đình anh Nguyễn Văn Công

với chuồng trại luôn sạch, đảm bảo vệ sinh thì đàn gà sẽ sinh trưởng phát triển tốt. Việc phòng chống dịch bệnh phải được thực hiện thường xuyên. Vào tháng giêng, tháng hai, thời tiết nồm, độ ẩm cao hoặc thời tiết thay đổi gà hay bị bệnh nên người chăn nuôi cần theo dõi sinh trưởng và tăng sức đề kháng cho gà.

Đổi mới cách nghĩ, cách làm, chịu khó học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi là bí quyết thành công trong phát triển kinh tế gia đình của anh Nguyễn Văn Công cũng như nhiều hộ chăn nuôi khác trên địa bàn xã Tân Trung. Gia đình ông Giáp Văn Tuyển ở thôn Châu đang nuôi 1.000 gà cho biết, tôi thường xuyên tìm hiểu thông tin qua sách báo, các trang mạng xã hội và tích cực tham gia các lớp tập huấn do khuyến nông nông tổ chức để học hỏi thêm kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn sinh học, áp dụng vào chăn nuôi của gia đình. Hơn nữa, gia đình luôn nhận được sự quan tâm của cán bộ Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện tư vấn và hướng dẫn phương pháp chăm sóc phòng trị bệnh nên đàn gà của gia đình sinh trưởng tốt, khỏe mạnh.

Chị Vũ Thị Thủy, cán bộ Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Tân Yên cho biết, huyện Tân Yên có diện tích vườn đôi lớn, phù hợp cho chăn nuôi gà thả vườn. Các xã có quy mô chăn nuôi lớn là Tân Trung, Phúc Hòa, Liên Sơn, Hợp Đức.... Các hộ chăn nuôi đều áp dụng chặt chẽ kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học nên sản phẩm khi xuất chuồng đảm bảo vệ sinh, an toàn, đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng. Mô hình của gia đình anh Nguyễn Văn Công và ông Giáp Văn Tuyển chăn nuôi gà mía thả vườn an toàn sinh học là mô hình tiêu biểu để nhân rộng trên địa bàn, được nhiều đoàn tham quan trong và ngoài tỉnh đến học tập kinh nghiệm.

Chị Thủy đề nghị, thời gian tới để phát triển chăn nuôi gà thả vườn an toàn sinh học, các cơ quan chuyên môn cần tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi theo quy trình VietGAHP nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả chăn nuôi; hỗ trợ tích cực cho các chuỗi chăn nuôi - giết mổ - tiêu thụ trong việc quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn. □

HƯƠNG GIANG

Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

XÂY DỰNG SẢN PHẨM SNACK BƯỞI HƯỚNG ĐẾN SẢN PHẨM OCOP



Sản phẩm Snack Bưởi Đại Hồng Tiến tại một chương trình giới thiệu sản phẩm

Tốt nghiệp Đại học rồi gắn bó với công việc văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến cuối năm 2019, chị Huỳnh Thị Kim Tiên lại bắt đầu tìm hiểu và học về ngành sấy thực phẩm. Vào giai đoạn dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, nhận thấy hàng hóa nông sản khó tiêu thụ khiến bà con nông dân gặp nhiều khó khăn, chị đã quyết định chọn trái bưởi làm sản phẩm sấy đầu tay, hướng tới nâng cao giá trị nông sản.

Trải qua thời gian nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, chị Tiên đã chọn phương pháp sấy giòn để sản phẩm giống như snack - một món ăn vặt. Vào tháng 07/2022, chị trở về quê, cùng bạn Nguyễn Huỳnh Đức thành lập Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Hồng Tiến, tại phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và chính thức cho ra đời sản phẩm Snack Bưởi.

Nguồn nguyên liệu được chị Tiên tìm mua tại vườn của những nông dân trồng bưởi gần nhà. Chị hướng dẫn nông dân trồng theo quy trình hữu cơ, để có được sản phẩm đảm bảo sức khỏe người

tiêu dùng. Bưởi thu hoạch khi 3 - 3,5 tháng, sau đó sẽ qua công đoạn bào vỏ bằng phương pháp thủ công. Sau khi sơ chế; ngâm nước muối, chanh khử đắng, đến công đoạn trộn ướp đường, muối, tùy vào từng mẻ mà có định lượng ướp khác nhau. Anh Nguyễn Huỳnh Đức - Chịu trách nhiệm sản xuất và marketing sản phẩm Snack Bưởi cho biết: "Mình sẽ lựa những trái bưởi đủ chuẩn, không non quá cũng không già quá, trải qua công đoạn sơ chế, sản phẩm được đưa vào sấy. Mỗi sản phẩm như vậy, tùy theo chủng loại, số lượng sẽ sấy từ 18 - 24 tiếng mới cho ra sản phẩm đạt chuẩn". Cứ 10 - 12 kg vỏ bưởi tươi, chỉ cho ra khoảng 1 kg Snack Bưởi.

Đối với anh Đức, chị Tiên, do mới khởi nghiệp nên việc tiếp cận thị trường có những khó khăn nhất định, thời gian này, thị xã Tân Châu rất quan tâm đến những sản phẩm tiềm năng để xây dựng chương trình OCOP (mỗi xã một sản phẩm) nên đây sẽ là điều kiện và cơ hội để Snack Bưởi nhanh chóng được tiếp cận với thị trường. Chị Tiên chia sẻ: "Khi sản phẩm ra đời, để tiếp thị, mình đã tham dự Chương trình

Ngày hội Tam Nông ở thị xã Long Xuyên với lô sản phẩm 200 hộp. Vì đây là sản phẩm mới nên mình làm thêm những mẫu nhỏ, mời khách dùng thử và được bà con ủng hộ rất nhiệt tình. Sản phẩm này ít đường, hướng đến đối tượng người lớn tuổi để họ có sản phẩm ăn vặt lành mạnh".

Sau thành công bước đầu, ngoài việc bán sản phẩm tại địa phương, Công ty còn tiếp thị sản phẩm ra Hà Nội, Đà Nẵng với giá bán 70.000 đồng/hộp. Chị Tiên, anh Đức còn tham gia Hội thảo và tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm tại Thành phố Long Xuyên. Sản phẩm cũng có mặt tại Triển lãm Quốc tế ngành Lương thực, thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh và Festival Đà Lạt... Chị Tiên, anh Đức mong muốn là sản phẩm Snack Bưởi sẽ trở thành sản phẩm OCOP, góp mặt cùng với các sản phẩm OCOP của thị xã Tân Châu.

"Sắp tới, mình muốn đưa sản phẩm tới nhiều tỉnh thành trong cả nước, đặc biệt là các thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội. Đặc biệt, mình sẽ sử dụng đường thốt nốt thay cho đường thông thường để sản phẩm mang đúng đặc trưng An Giang lại tốt cho sức khỏe người tiêu dùng. Vì vừa khởi nghiệp nên Công ty mong muốn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương để có thể sắm thêm máy móc thiết bị, giúp quá trình sản xuất được rút ngắn và có được sản phẩm chất lượng hơn đến tay người tiêu dùng"- chị Tiên nói.

Với khẩu hiệu "Sản phẩm Snack Bưởi - Trọn vị tâm an", sản phẩm hướng tới mục tiêu giữ được màu sắc và hương vị tự nhiên, mang đến giá trị dinh dưỡng cho người dùng. Tin rằng với tinh thần chủ động, ham học hỏi của người trẻ cùng với sự đồng hành, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn, sẽ là điều kiện để trong tương lai không xa, Snack Bưởi càng được nhiều người tiêu dùng biết tới và sớm góp mặt trong các sản phẩm OCOP thị xã Tân Châu, An Giang. □

HUYỀN THOẠI

Đài Truyền thanh huyện Tân Châu, An Giang

TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆ CON ĐƯỜNG THOÁT NGHÈO CỦA MỘT XÃ MIỀN NÚI



Cây bách bộ, cây lá khô trồng dưới tán rừng

Yên Hợp là xã thuộc chương trình 135 của huyện miền núi Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Bà con nơi đây sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nhưng đất đai phần lớn là đồi sỏi và núi đá nên đời sống còn nhiều khó khăn.

Bằng sự hiểu biết về dược liệu cũng như các loại thuốc đông y và kinh nghiệm thực tế, đầu năm 2022, bác sỹ Lá Văn Khôi - Trưởng khoa Đông y, Bệnh viện Đa khoa Tây Bắc - Nghệ An cùng 2 người anh thành lập hợp tác xã (HTX) Nông dược Tỉnh Sáng Đường tại xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp với hoạt động chính là trồng và chế biến cây dược liệu.

HTX tổ chức sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi từ trồng cây dược liệu đến sản xuất chế biến thành sản phẩm để đưa ra thị trường. Theo đó, tất cả thành viên đều có đất trồng các loại dược liệu quy mô lớn, đồng thời hợp đồng thu mua nguyên liệu với người

dân địa phương. Các thành viên HTX chính là những đầu mối tập hợp, cung cấp nguyên liệu cho công đoạn sản xuất thành phẩm.

Được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tư vấn hỗ trợ chọn giống cây dược liệu thích hợp khí hậu, thổ nhưỡng ở địa phương, đồng thời tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc theo chuẩn VietGAP cho người dân. HTX xây dựng 2 phương án, đó là trồng các loại cây dược liệu dễ tính, sinh trưởng khoẻ như cây cà gai leo, cây chè dây... ở vùng đất trống kém màu mỡ, sỏi đá; hoặc trồng các loại cây ưa bóng để trồng xen dưới tán rừng như cây lá khô, cây bách bộ...

Từ đây, những mảnh đất bạc màu, để hoang đang dần được phủ xanh, những gia đình khó khăn nay đã có thu nhập ổn định từ việc trồng và bán cây dược liệu. Những gia đình đầu tư trồng keo

5 - 7 năm mới có thu nhập thì nay đã có thể “lấy ngắn nuôi dài” từ việc bán lá khô, bán củ bách bộ... Thu nhập trung bình của các hộ trồng nguyên liệu cho HTX đạt 5 - 6 triệu đồng/tháng.

Để sản phẩm đảm bảo chất lượng, HTX đầu tư thiết bị hiện đại như máy lọc nước, bể rửa, máy sấy nhiệt, máy sấy lạnh, máy nấu cao, máy nghiền bột, máy khử khuẩn, máy ép màng, đóng nắp... Công nhân được tập huấn về kỉ luật, cũng như quy trình kỹ thuật. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm ngặt từ khâu trồng và chăm sóc nguyên liệu, đến sơ chế, sản xuất, đóng gói sản phẩm.

Hiện nay, HTX Nông dược Tỉnh Sáng Đường đã có hơn 30 sản phẩm dược thị trường ưa chuộng, có mặt tại nhiều tỉnh thành, như bột rau má sấy lạnh, cao cà gai leo, cao dây thìa canh, cao an lạc miên, cao khô bình vị, trà túi lọc cà gai leo... Các sản phẩm đều có nhãn mác rõ ràng, cấp mã số, mã vạch và đạt chứng nhận ISO 22000:2018 về sản xuất kinh doanh nông dược.

HTX đã chủ động trong phát triển vùng nguyên liệu, ngày càng có nhiều hộ gia đình tham gia trồng cây dược liệu trên chính vùng đất đồi sỏi đá của gia đình. Đây là cách làm mới với bà con nơi đây, ban đầu HTX đã đầu tư toàn bộ giống cây, phân bón và ký hợp đồng thu mua. Đến nay, người dân đã yên tâm mở rộng diện tích trồng, đời sống của bà con xã nghèo đang dần được cải thiện. □

NGUYỄN HOÀN - PHÚ HÒA

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH TỪ MÔ HÌNH NUÔI ẾCH



Nuôi ếch giúp anh Nguyễn Hữu Xá có thu nhập hàng tỷ đồng mỗi năm

Tại thôn Yên Ngô, xã An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh, ai cũng biết anh Nguyễn Hữu Xá. Anh là một chủ trang trại nổi tiếng trong phát triển chăn nuôi ếch, đã nhiều năm qua chuyên cung cấp ếch giống cho rất nhiều hộ chăn nuôi trên địa bàn cũng như các tỉnh lân cận.

Anh bắt đầu tìm hiểu và nuôi ếch từ năm 2018 đến nay đã được 5 năm. Trang trại của anh hiện nay rộng gần 4 ha, diện tích này anh thuê đất công ích 5% của xã và của các hộ dân. Chia sẻ về kinh nghiệm nuôi ếch, anh Xá cho biết, con ếch nuôi không khó nhưng cũng yêu cầu kỹ thuật rất tỉ mỉ từ khâu chọn giống đến nuôi dưỡng. Ếch sống trong môi trường nước sạch, không ô nhiễm. Có thể sử dụng nước giếng, nước sông hay nước ao, hồ để nuôi ếch với điều kiện độ mặn không quá 5‰, pH khoảng 6,5 - 8,5, nhiệt độ nước tốt nhất 28 - 30°C. Ếch thích nơi yên tĩnh, ít người qua lại, sợ rắn, chim,

chuột, đặc biệt rất nhạy cảm với kim loại nặng, tàn thuốc lá và các chất độc khác. Chọn ếch bố mẹ để làm giống phải là ếch khỏe mạnh, mắt sáng, lồi, lòng mắt đỏ. Môi trường nuôi ếch đục (ếch bố) phải luôn giữ nhiệt độ vừa, nhằm giảm tỷ lệ mỡ ở ếch đục, đây là yếu tố để tăng khả năng cho tinh, tăng tỷ lệ nở của trứng ếch. Trang trại của anh hiện nay có khoảng 2.000 cặp ếch bố mẹ chuyên để sản xuất giống, trung bình mỗi tháng xuất bán khoảng 100.000 con ếch con. Song song với sản xuất ếch giống, trang trại của anh hiện nay còn nuôi trên 40.000 ếch thương phẩm, kết hợp với nuôi ếch ở trên bè. Nhằm tận dụng nguồn thức ăn dư thừa và chất thải của ếch, dưới ao anh còn nuôi khoảng 30.000 con cá rô đầu vuông. Các lứa ếch anh chia nhỏ và gối nhau, cứ 10 ngày 1 lứa để đảm bảo đầu ra của sản phẩm.

Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, toàn xã hội phong

tỏa, lượng ếch anh nuôi không bán được, nên anh thả phóng sinh ra cánh đồng của thôn. Nhưng từ cuối năm 2021 trở lại đây, tình hình dịch bệnh được khống chế, trang trại của anh trở lại hoạt động bình thường, ước doanh thu 1 năm cả ếch và cá khoảng trên 2 tỷ đồng. Đây là một nguồn thu không hề nhỏ đối với gia đình anh. Để có được trang trại như ngày hôm nay, anh cũng tốn rất nhiều công sức và kinh phí để tìm hiểu và học hỏi. Anh đã phải lặn lội vào miền Nam để học hỏi và thuê chuyên gia về tận trang trại hướng dẫn kỹ thuật nuôi, kỹ thuật ghép đôi ếch bố mẹ...

Nói về hướng phát triển trong thời gian tới anh vui vẻ cho biết: “Thời gian tới tôi dự định mở rộng thêm một số bể bạt nuôi ếch công nghệ cao trong nhà lưới trên diện tích đất còn trống, phấn đấu năm tới sản lượng xuất bán ếch giống và ếch thương phẩm gấp đôi năm nay. Đồng thời tôi cũng có dự định học hỏi thêm để xây dựng khu chế biến ếch thành các sản phẩm như: chả ếch, đùi ếch, ếch sấy khô, ruốc ếch... ngay tại trang trại nhằm tăng hiệu quả kinh tế”.

Mô hình nuôi ếch của Anh Nguyễn Hữu Xá là một trong những điển hình tiến tiến về phong trào chăn nuôi phát triển kinh tế trang trại, đem lại hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. □

ĐỖ THỊ VUI

Trung tâm KN và PTNN CNC Bắc Ninh

HƯỚNG DẪN KHUNG LỊCH MÙA VỤ THẢ GIỐNG NUÔI TÔM NƯỚC LỢI NĂM 2023



Thả tôm giống tại mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ semi-biofloc

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia đến hết tháng 12 năm 2022, nhiệt độ trung bình (NĐTĐ) tại khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5 – 1°C; các khu vực khác phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Theo các chuyên gia nhận định, nửa đầu mùa đông (từ tháng 10 đến 12/2022) mùa đông đến sớm và rét hơn những năm gần đây. Nhưng sang nửa cuối mùa đông (từ tháng 01 đến tháng 03/2023) thời tiết lại có xu hướng ấm hơn so với cùng kỳ năm 2022.

Tháng 2 năm 2023: Mùa đông miền Bắc nóng hơn hẳn năm trước. Nhiệt độ cao hơn so với tháng 1 năm 2023 khoảng 0,5 – 1°C và ấm hơn hẳn từ 4 – 5°C so với cùng kỳ năm 2022. Trong tháng có từ 2 – 3 đợt không khí lạnh, ít khả năng xuất hiện đợt rét đậm, rét hại trên diện rộng mà chủ yếu tập trung ở vùng núi Đông Bắc. Nhiệt độ trung bình mùa đông miền Bắc tháng 2 năm 2023 phổ biến từ 18,5 – 20,5°C, vùng núi 16,5 – 18,5°C; nhiệt độ thấp nhất 11 – 14°C, vùng núi 7 – 10°C, núi cao 3 – 6°C.

Tháng 3 năm 2023: Mùa đông miền Bắc còn không khí lạnh yếu. Nhiệt độ miền Bắc có thể thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 từ 1 – 2°C. Trong tháng có 2 – 3 đợt không khí lạnh, chủ yếu là các đợt cường độ

yếu và di chuyển lệch đông gây nên kiểu thời tiết rét ẩm, sương mù và mưa phùn cho khu vực phía Đông Bắc Bộ. Nhiệt độ trung bình mùa đông miền Bắc tháng 2 năm 2023 phổ biến từ 21 – 23°C, vùng núi 19 – 21°C.

Từ kết quả chỉ đạo mùa vụ thả giống nuôi tôm nước lợi năm 2022 và dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, để tận dụng tiềm năng, lợi thế ngành tôm cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, chủ động mùa vụ nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo kế hoạch năm 2023, Tổng cục Thủy sản hướng dẫn khung lịch mùa vụ thả giống nuôi tôm nước lợi năm 2023 và một số nội dung quản lý giống, vật tư đầu vào dùng trong nuôi trồng thủy sản, cụ thể như sau:

1. Khung lịch mùa vụ thả giống tôm năm 2023

a. Các tỉnh từ Quảng Ninh đến Thừa Thiên Huế

- Tôm sú: Thả giống từ cuối tháng 3 đến hết tháng 9.

- Tôm thẻ chân trắng:

+ Nuôi chính vụ: Thả giống từ đầu tháng 3 đến giữa tháng 9.

+ Nuôi tôm vụ đông: Thả giống từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023 (Áp dụng đối với cơ sở có hình thức hay phương thức nuôi kiểm soát nhiệt độ trong mùa đông).

b. Các tỉnh từ Đà Nẵng đến Phú Yên

- Tôm sú: Thả giống từ tháng 02 đến tháng 7 năm 2023.

- Tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 02 đến tháng 8 năm 2023. Đối với vùng nuôi cơ sở hạ tầng đảm bảo, chủ động nguồn nước, giải pháp kỹ thuật nuôi phù hợp, có thể thả giống đến tháng 10 năm 2023.

c. Các tỉnh từ Khánh Hòa đến Bình Thuận

- Tôm sú:

+ Nuôi thâm canh, bán thâm canh: Thả giống từ tháng 02 đến tháng 8 năm 2023.

+ Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến: Thả giống từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2023 (vùng nuôi có điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn nước đảm bảo có thể thả giống đến hết tháng 9 năm 2023).

- Tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2023 (vùng nuôi ít chịu ảnh hưởng của lũ lụt, điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn nước đảm bảo có thể thả giống đến tháng 12 năm 2023).

d. Các tỉnh Đông Nam Bộ (Bà Rịa – Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh)

- Tôm sú:

+ Nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh, quảng canh cải tiến: Thả giống từ tháng 02 đến tháng 7 năm 2023.

+ Nuôi kết hợp tôm sú với cua, cá; nuôi tôm rừng: Thả giống từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023.

- Tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 02 đến tháng 8 năm 2023 (vùng nuôi có điều kiện hạ tầng đảm bảo có thể thả giống đến tháng 10 năm 2023).

đ. Các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Tôm sú:

+ Nuôi thâm canh, bán thâm canh: Thả giống từ tháng 02 đến tháng 10 năm 2023 (vùng nuôi có điều kiện độ mặn phù hợp, kiểm soát được nguồn nước và thực hiện tốt việc cải tạo, diệt mầm bệnh giữa các vụ nuôi có thể thả giống quanh năm).

KỸ THUẬT CHĂM SÓC BƯỞI DIỄN SAU THU HOẠCH

+ Nuôi kết hợp tôm sú với cua, cá; nuôi tôm rừng: Thả giống quanh năm, tuy nhiên để đảm bảo an toàn dịch bệnh, người nuôi cần ngắt vụ để cải tạo ao (tối thiểu 30 ngày), diệt mầm bệnh ít nhất 1 lần/năm.

+ Nuôi luân canh tôm - lúa: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2023.

- Tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 02 đến tháng 10 năm 2023 (vùng nuôi có điều kiện độ mặn phù hợp, kiểm soát được nguồn nước và thực hiện tốt việc cải tạo, diệt mầm bệnh giữa các vụ nuôi có thể thả giống quanh năm).

e. Đối với hình thức nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát hoàn toàn điều kiện nuôi, các yếu tố môi trường, dịch bệnh có thể thả giống quanh năm.

2. Quản lý mùa vụ thả giống và các yếu tố đầu vào

- Căn cứ vào khung mùa vụ chung và tình hình thực tế ở từng địa phương để xây dựng lịch mùa vụ thả giống nuôi tôm nước lợ cụ thể, phù hợp cho từng vùng sinh thái trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với các địa phương phổ biến lịch mùa vụ, hướng dẫn kỹ thuật, quản lý tốt việc thả giống, điều chỉnh lịch thời vụ kịp thời khi có yêu cầu để phù hợp với thực tế sản xuất.

- Khuyến cáo các cơ sở/vùng nuôi liên kết với hiệp hội tôm giống/cơ sở sản xuất giống có uy tín để có con giống chất lượng tốt phục vụ sản xuất.

- Khuyến cáo người nuôi thực hiện quy trình nuôi 2 - 3 giai đoạn và thả giống cỡ lớn để nuôi thương phẩm.

- Tăng cường kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; kiểm soát tốt chất lượng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; kiểm tra việc sử dụng tôm bố mẹ theo đúng quy định để đảm bảo chất lượng tôm giống.

- Đẩy mạnh cấp mã số cơ sở nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng theo quy định tại Luật Thủy sản 2017 và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. □

TỔNG CỤC THỦY SẢN



Cây bưởi Diễn hiện được trồng tại nhiều địa phương, phát triển thành những vùng trồng diện tích lớn

Bưởi Diễn là cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao và có khả năng thích ứng rộng rãi. Những năm gần đây, cây bưởi Diễn được nhiều địa phương coi là cây trồng chính trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng và phát triển thành những vùng trồng diện tích lớn và tập trung.

Sau thu hoạch, nếu gặp điều kiện thời tiết không thuận lợi hoặc chăm sóc không đúng quy trình kỹ thuật, cây bưởi Diễn thường không ra quả vụ sau, làm thất thu cho nhà vườn. Nếu bón phân không cân đối, bón quá dư thừa, để đất chua sẽ làm cho cây sinh nhiều cành lá rậm rạp, hoa ra không sai, tỷ lệ đậu quả thấp, tạo điều kiện cho bệnh và các loài sâu hại tấn công, chất lượng quả giảm sút. Dưới đây, chúng tôi giới thiệu kỹ thuật chăm sóc bưởi Diễn sau thu hoạch.

1. Vệ sinh vườn trồng, cắt tỉa tán cây

- Sau mỗi vụ thu hoạch, cần vệ sinh vườn trồng, thu gom cành lá khô đem đốt, tránh để mục ruỗng tự nhiên sẽ tạo điều kiện cho sâu bệnh tấn công. Phát quang bụi rậm, cắt gọn hàng rào, làm sạch cỏ dại để cây bưởi tận dụng được tối đa dinh dưỡng và ánh sáng.

- Tiến hành cắt tỉa cành và tạo tán: Đây là công việc cực kỳ quan trọng cần tiến hành ngay sau khi thu hoạch quả và sau các đợt bưởi ra lộc ổn định. Sau khi thu hoạch quả, dùng kéo cắt bỏ triệt để những cành bị sâu bệnh, cành không có lá, cành trong tán cây, cành vượt và những cành cuống quả mới thu hoạch.

Sau các đợt lộc ổn định cũng phải cắt bỏ triệt để những cành bị sâu bệnh, cành nhỏ, cành không có lá, cành trong tán cây, cành vượt, chỉ giữ lại những nhánh to đẹp hướng sáng. Cần định hình để cây có tán cân đối, tỏa đều, ánh sáng có thể chiếu lên toàn bộ bề mặt tán và sâu bên trong tán cây.

Lưu ý: Khi cắt phải cắt sát không để lại đoạn cành (tốt nhất nên bôi vôi vào vết cắt) để hạn chế một số sâu bệnh. Dùng kéo sắc chuyên dùng để cắt cành nhỏ, với cành lớn phải dùng cưa; cắt dứt khoát, không làm xước vỏ, dập cành. Nên cắt tỉa cành vào ngày nắng ráo, tránh cắt tỉa vào ngày mưa để tránh nấm bệnh tấn công.

2. Bón phân và tưới nước

Để giúp cây bưởi Diễn phục hồi sinh trưởng, tiếp tục cho quả sai, chất lượng tốt và đúng mùa vụ ở



Sau khi thu hoạch, cần hòa loãng vôi rồi quét xung quanh gốc

năm sau, đồng thời trả lại độ màu mỡ cho đất, cần bổ sung phân bón cho cây.

- Lượng phân bón phụ thuộc vào chất đất, tuổi cây và năng suất thu hoạch vụ trước. Có thể tham khảo bảng hướng dẫn sau:

Ấm thường xuyên hoặc tranh thủ bón phân sau mưa.

Có thể sử dụng các loại phân đa yếu tố NPK dạng viên có chứa thêm các thành phần Mg, Ca, S, Si để thay thế phân đạm, lân, kali dạng đơn ở bảng trên, ngoài ra

Năng suất vụ trước (cây)	Phân hữu cơ (kg/cây)	Đạm (g/cây)	Lân (g/cây)	Kali (g/cây)
20 kg/năm	30	650	830	410
40 kg/năm	40	1.100	1.400	680
60 kg/năm	50	1.300	1.700	820
100 kg/năm	60	1.750	2.250	1.090
120 kg/năm	70	2.200	2.800	1.360

- Cách bón:

+ Bón tháng 11 - 12 (ngay sau khi thu hoạch quả): 100% phân hữu cơ ủ hoai + 100% phân lân + 40% đạm + 30% kali + 1-2 kg vôi/gốc. Đào rãnh sâu 20 cm xung quanh tán, trộn đều và bón theo rãnh đào rồi dùng đất lấp kín phân.

+ Bón thúc lần 1 (đón hoa): Tháng 1 - 2, bón 30% đạm + 20% kali

+ Bón thúc lần 2 (thúc quả): Tháng 4 - 5 bón 30% đạm + 30% kali.

+ Bón thúc lần 3 (thúc quả): Tháng 7 - 8 bón 20% kali.

Cách bón thúc: Rắc phân quanh tán, xới đất nhẹ lấp phân. Tưới giữ

một số loại phân NPK có bổ sung các chất vi lượng như Mn, B, Zn, Co, Cu...

- Tủ gốc, thoát nước, giữ ẩm: Sử dụng các loại vật liệu là sản phẩm phụ của cây trồng như rơm rạ, cây ngô, cây đậu, cây lạc, cỏ dại... phủ kín trên mặt đất từ gốc cây ra đến hết tán cây, với độ dày từ 10 - 15 cm. Thường xuyên tưới và thoát nước kịp thời giữ đủ ẩm cho cây. Thời gian tưới tốt nhất vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối, tránh tưới khi trời đang nắng to. Tránh tưới phun trực tiếp vào gốc (gây thối gốc) hoặc phun lên tán cây (làm rụng lộc, rụng hoa).

3. Phòng trừ sâu bệnh

Ngay sau khi thu hoạch, cần hòa loãng vôi rồi quét xung quanh gốc cây. Nếu có điều kiện có thể phun vôi bột lên toàn bộ tán cây.

Thường xuyên theo dõi vườn cây để phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cần mua tại cơ sở uy tín, sử dụng theo đúng hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc.

Một số sâu bệnh cần chú ý phòng trừ như: sâu vẽ bùa, sâu đục quả, ruồi vàng, rệp sáp, nhện đỏ, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh loét, bệnh ghẻ, bệnh nứt thân chảy nhựa (chảy gôm)...

4. Kỹ thuật hãm hoặc kích thích ra lộc đông

Khi chăm sóc bưởi Diễn sau thu hoạch, người trồng thường gặp phải tình trạng lộc đông ra sớm do nhiệt độ cao, thu hái sớm; hoặc lộc đông ra muộn khi thời tiết quá lạnh thu hái muộn.

* Trường hợp lộc đông ra sớm: Sử dụng dao sắc khoanh tròn vỏ của cành cấp 2, khi khoanh vỏ nên khoanh theo kiểu một vòng tròn khép kín 360° và chỉ làm đứt phần vỏ với một khoảng rộng vừa đủ tùy theo đường kính thân, cành (khoanh vừa chạm gỗ, không ăn sâu vào gỗ). Khi vết khoanh đã khô, dùng băng keo màu đen cuốn chặt vết khoanh. Tiếp theo, dùng Ethrel nồng độ 0,1% phun đều lên các tán cây. Đồng thời, hòa loãng kali tưới vào gốc vừa có tác dụng làm ngọt trái bưởi, vừa có tác dụng làm chậm quá trình sinh trưởng.

Trường hợp lộc đông ra muộn: Dùng một số loại phân bón lá phun đều lên các mầm ngủ, đồng thời bón phân NPK 16-16-8 để kích thích chồi và lá non phát triển. □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

MỘT SỐ TIẾN BỘ KỸ THUẬT SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN CHÈ HỮU CƠ

1. Chọn giống

- Có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái của địa phương, chống chịu với sinh vật gây hại, chất lượng ổn định.

- Không sử dụng giống có nguồn gốc biến đổi gen, nên sử dụng giống chè bản địa.

- Ưu tiên sử dụng vật liệu nhân giống hữu cơ hoặc được chăm sóc theo phương thức hữu cơ ít nhất 2 vụ thu hoạch.

Một số giống chè có thể sử dụng: Giống PH8, Hương Bắc Sơn, Kim Tuyên, TRI5.0, VN15: LCT1.

2. Kỹ thuật canh tác

a. Phân bón hữu cơ:

Sản xuất phân ủ compost và loại phân bón khác tại chỗ:

Phân ủ compost: 80% cỏ tại nương chè + 20% phân chuồng + chế phẩm ATbio-decomposer (400 ml/1 tấn vật liệu thực vật); bón toàn bộ lượng phân vào tháng 1 hàng năm, chu kỳ hai năm bón 1 lần.

Đậu tương ngâm: Thời gian ngâm ủ 40 – 60 ngày, hòa cùng nước để tưới.

- Bón phân chè kiến thiết cơ bản:

- Bón phân, bổ sung chất hữu cơ cho nương chè kinh doanh:

+ Bón phân hữu cơ compost vào cuối năm trước khi đón. Đào rạch rộng 25 - 35 cm, sâu 15 - 20 cm, bón phân vào rạch và lấp đất;

+ Bón bổ sung phân hữu cơ vi sinh (không chứa nguyên tố dinh dưỡng khoáng có nguồn gốc hóa học), chia làm 3 đợt bón/năm: đợt 1 bón 40% vào tháng 2 - 3, đợt 2 bón 30% vào tháng 5 - 6, đợt 3 bón 30% vào tháng 8 - 9.

+ Kết hợp phun phân bón lá sinh học vào khoảng thời gian thích hợp sau mỗi lứa hái với liều lượng 50 cc/20 lít nước x 1.000 lít/ha/lần phun.

+ Liều lượng bón (1 năm):

TT	Loại phân/lượng bón	Chè shan phân tán (mật độ 0,4 - 0,6 vạn cây/ha)	Chè shan tập trung (mật độ 1,6 - 1,8 vạn cây/ha)	Chè cảnh giống mới (mật độ 2 - 2,2 vạn cây/ha)
1	Phân ủ compost (tấn/ha)	10 - 15	20 - 25	25 - 30
2	Phân hữu cơ vi sinh (kg/ha)	4.000 - 6.000	10.000 - 12.000	12.000 - 14.000
3	Phân bón lá hữu cơ/sinh học (lít/ha)	7 - 10	15 - 20	20 - 25

Có thể bổ sung đậu tương ngâm với lượng 500 - 1.000 kg/ha, hòa ra nước để tưới, thời gian tưới: tháng 2 và tháng 8.

- Tủ rác để hạn chế cỏ dại, cung cấp chất hữu cơ: Vật liệu tủ là các tàn dư thực vật không có khả năng tái sinh (rơm rạ, tế guột ...), rở nguồn gốc, có khả năng phân hủy tự nhiên. Độ dày lớn tủ: 15 - 20 cm; tủ kín mặt đất giữa hai hàng chè và gốc chè; thời gian tủ: cuối mùa khô, sau khi đã làm sạch cỏ dại.

- Dụng cụ hái phải được vệ sinh sạch sẽ, cách ly với nguồn gây ô nhiễm và không dùng chung với các hoạt động sản xuất nông nghiệp không theo tiêu chuẩn hữu cơ.

b. Phòng trừ sâu bệnh

- Kiểm tra thường xuyên, phát hiện sớm sâu bệnh để phòng trừ.

+ Biện pháp canh tác: Cày bừa diệt cỏ, vệ sinh nương đồi, lấp đất diệt nhộng, diệt mầm bệnh, bón phân hợp lý, thay đổi thời kỳ đón, hái chạy non để trừ bỏ trứng sâu, mầm bệnh.

TT	Lượng bón/năm	Chè shan trồng tập trung	Chè giống mới
1	Bón lót phân ủ compost trước khi trồng mới (tấn/ha)	20 - 25	25 - 30
2	Bón thúc:		
	Năm thứ nhất (kg/ha)	2.200 - 2.500	2.500 - 2.800
	Năm thứ hai (kg/ha)	2.700 - 3.000	3.000 - 3.300
	Năm thứ ba (kg/ha)	3.200 - 3.500	3.500 - 3.800



Vườn chè canh tác theo hướng hữu cơ

+ Biện pháp cơ giới: Thu hái sạch bằng máy hoặc hái bằng tay khi mật độ sâu hại bùng phát cao, không kiểm soát được mặc dù đã phòng trừ bằng các chế phẩm thảo mộc, sinh học.

+ Biện pháp sinh học, sinh thái: Trồng cây che bóng, xua đuổi côn trùng như cây xoan trắng trồng xung quanh lô chè, trên đường phân cách giữa các lô chè; khoảng cách trồng 6 - 10 m tùy thuộc vào đặc điểm sinh trưởng của từng cây. Cây hoa ngũ sắc, hoa dã quỳ ... trồng tại dệ lô chè, vị trí đất trống giữa đường đi lại và lô chè.

- Sử dụng cây dây mật, xoan trắng, xoan ta, gừng, sả, tỏi, ớt, ngũ sắc, cúc... để phòng trừ sâu hại.

- Sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc sinh học thảo mộc. Lượng dung dịch thuốc bảo vệ thực vật cần phun 1 lần cho 1 ha tùy thuộc vào diện tích tán chè và năng suất nương chè: Năng suất > 9 - 15 tấn cần phun 600 - 900 lít/ha; Năng suất 5 - 9 tấn: 400 - 600 phun lít/ha;

c. Hái chè

- Đối với chè xanh, chè đen chất lượng cao: Sử dụng biện pháp hái tay hoặc máy hái chè cầm tay mini.

- Đối với chè xanh, chè đen thường: Sử dụng hái máy, tuy nhiên xăng dùng cho máy hái máy phải nằm trong danh sách mục cho phép của sản xuất hữu cơ.

- Đảm bảo hái chừa hợp lý theo mùa vụ.

- Dụng cụ hái phải vệ sinh sạch sẽ, cách li với nguồn gây ô nhiễm và không dùng chung với các hoạt động sản xuất nông nghiệp không theo tiêu chuẩn hữu cơ.

d. Đốn chè

- Đốn tạo tán có mặt nghiêng theo sườn dốc, không làm dập cành, sây sát vỏ.

- Đốn đầu, đốn lửng, đốn tạo hình lần đầu thì dùng dao; Đốn phớt, đốn tạo hình lần 2 thì dùng kéo hoặc dao; Đốn trẻ lại, sửa cành lớn chè giống thì dùng cưa.

- Đối với giống có mật độ cành cao, sinh trưởng đỉnh đều

thì có thể áp dụng máy đốn chè Nhật Bản E7B-750 để đốn. Nhiên liệu dùng cho máy đốn chè phải trong danh mục cho phép của sản xuất hữu cơ.

- Trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phải vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng; không dùng chung với sản xuất thông thường.

3. Chế biến các sản phẩm chè hữu cơ

Quy trình công nghệ chế biến chè shan theo hướng hữu cơ:

a. Yêu cầu về nhà xưởng, thiết bị và công nhân

- Nhà xưởng:

+ Có nguồn nước sạch đủ cung cấp cho nhu cầu của nhà máy.

+ Nên cách đường giao thông chính trên 50m.

+ Cách khu dân cư $\geq 300m$, cách khu công nghiệp, nhà máy hóa chất $\geq 500m$.

- Thiết bị:

+ Không sử dụng các hợp kim có nguyên tố chì, mangan, nhôm ở các bộ phận thiết bị máy móc có tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

+ Các thiết bị máy móc sử dụng dầu, than, gas phải được bố trí bên ngoài nhà xưởng.

+ Dàn làm héo, máy làm mát không khí, máy sao chè, quạt làm nguội lá chè, máy vò đơn, quạt sấy, máy đóng gói và hút chân không... (hoặc các thiết bị có tính năng tương tự).

- Công nhân chế biến phải kiểm tra sức khỏe định kì, không mắc các bệnh truyền nhiễm.

b. Quy trình công nghệ:

- Nguyên liệu:

+ Hái búp chè tôm 2 - 3 lá trên cành 5 - 7 lá trưởng thành.

+ Búp chè tươi sau khi hái không bị giập nát, ôi ngớt và nhiễm mùi lạ, chứa trong sọt cứng chuyên dùng, mỗi sọt đựng 10 - 15 kg để vận chuyển đến nơi chế biến.

+ Nguyên liệu phải có độ đồng đều nhất định, (1 tôm 1 lá, 1 tôm 2 lá hoặc 1 tôm 3 lá), phải được hái từ những vùng nguyên liệu được trồng và chăm sóc theo tiêu chuẩn hữu cơ hoặc hướng hữu cơ.

+ Nguyên liệu sau khi hái nên dùng vật chứa không có tác nhân ô nhiễm như (gùi, sọt, bao tải đay...) để đựng và vận chuyển nguyên liệu, không dùng các vật chứa có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu như (tải xác rấn, các loại vật dụng nhựa tái chế...).

- Kỹ thuật héo nhẹ:

+ Nguyên liệu chè sau khi hái về nơi sản xuất đem rải trên nong hoặc vải bạt với độ dày 2 - 3 cm ở nơi sạch sẽ, thoáng khí.

+ Khi chè bị ướt cần phải thổi gió mát để chè chóng ráo nước.

+ Thời gian làm héo sơ bộ khoảng 4 giờ, cứ sau 01 giờ phải đảo rử nhẹ nhàng một lần để chè được tươi và thoát nước đồng đều. Kết thúc quá trình héo sơ bộ, nguyên liệu búp chè hơi mềm, có mùi thơm hương hoa nhẹ, thủy phần còn lại 73 - 75%.

- Diệt men:

+ Dùng thiết bị chuyên dụng để diệt men, nhiệt độ thành thiết bị từ 280 - 300°C, thời gian diệt men từ 3 - 5 phút.

+ Nguyên tắc diệt men: "Nhiệt độ cao và thời gian nhanh"; phải tạo ra bầu không khí nóng ẩm xung quanh khối chè trong thùng quay để chè chín đều không bị xém lá.



Hái chè bằng tay là một trong những tiêu chuẩn trong sản xuất chè hữu cơ

+ Yêu cầu chất lượng chè sau khi diệt men: Búp chè phải mềm dẻo, dính tay, chín đều, cuống bẻ không bị gãy, không khô tấp lá, không xém cạnh lá, chè có mùi thơm cốm nhẹ, chè vẫn giữ được màu xanh của lá.

+ Làm mát chè: Chè sau khi diệt men xong, đưa qua quạt làm mát chè nhanh, đồng thời tách những lá rời vụn bị xém ra khỏi khối chè.

lớp chè 1 - 1,5 cm; thời gian sấy 7 - 10 phút; thủy phần còn 30 - 35%.

+ Chè sau khi sấy sơ bộ được hồi ẩm từ 1- 2 giờ, sau đó sao lần làm khô trên máy sao ở nhiệt độ 90 - 100°C; thủy phần còn lại trong chè BTP từ 4 - 6%.

+ Chè sau khi sấy khô phải được rải mỏng trên nong hoặc nia với chiều dày khoảng 3 - 4 cm để làm nguội dần.

- Phân loại chè:

Loại chè	Tỷ lệ % bòm căng không quá	Tỷ lệ % vụn nát không quá
Loại đặc biệt	5	3
Loại 1	8	3
Loại 2	12	3
Loại 3	16	5

- Vò chè:

+ Thực hiện vò chè trên máy chuyên dụng, mỗi mẻ từ 12 - 15 phút.

+ Sử dụng bàn ép theo thứ tự: Thời gian đầu không ép 4 - 5 phút, thời gian giữa ép từ 6 - 7 phút, thời gian cuối không ép 2 - 3 phút.

- Làm khô:

+ Chè nguyên liệu sau vò được đưa đi sấy sơ bộ trong máy sấy chuyên dụng ở 120°C. Chiều dày

- Lên hương chè BTP: Chè sau khi phân loại được đưa vào tủ sấy chuyên dụng ở nhiệt độ 75 - 85°C trong thời gian 2 - 3 giờ (hoặc bằng quây sấy với mỗi quây khoảng 5 - 6 kg chiều dày lớp chè 6 - 8 cm). Kết thúc quá trình sấy lên hương, thủy phần còn lại 2 - 3%, sản phẩm chè khô giòn. □

TRUNG TÂM NC VÀ PHÁT TRIỂN CHÈ

SÂU BỆNH HẠI CÂY GAI XANH VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA



Sâu non bướm giáp vàng hại lá gai



Rễ cây gai bị sâu non của bọ cánh cứng ăn đục

Cây gai xanh Rami (*Boehmeria nivea tenacissima* (L.) Gaud.) là cây bản địa của Việt Nam, được nhân dân ta sử dụng làm đồ may mặc rất lâu đời. Cây gai là cây ưa ẩm, sinh trưởng và phát triển nhanh trong mùa mưa ẩm; ra hoa hàng năm. Lá gai là loại lá thịt không có độc nên là thức ăn cho rất nhiều loại côn trùng ăn lá.

Côn trùng hại cây gai có thể liệt kê theo bảng dưới đây:

Cây gai là cây rất dễ bị sâu hại phát triển. Do vậy để đảm bảo an toàn cho cây gai thì người trồng gai phải chuẩn bị trước thuốc sinh học và các thiết bị phòng trừ sâu bệnh hại. Với côn trùng ăn rễ hoặc có giai đoạn nằm nghỉ đông dưới gốc cây có thể trừ bằng thuốc Biobaue 5DP.

1. Chăm sóc, bón phân, làm cỏ

Cây gai mới đưa ra trồng cây còn nhỏ, tăng ánh sáng còn lọt

dưỡng của cây. Vì vậy sau khi trồng chừng 10 - 20 ngày cần chú ý bỏ cỏ trên luống gai. Càng về sau lá gai phát triển che hết ánh sáng nên cỏ dưới gốc cây gai không phát triển được nữa.

2. Bón phân bổ sung, tăng cường độ ẩm cho đất

Sau mỗi vụ thu hoạch cây đã lấy đi từ đất nhiều chất dinh dưỡng. Vì vậy sau khi thu hoạch cần bón phân bổ sung.

Phân bón có thể hòa vào nước rồi tưới đều trên bề mặt luống. Không nên cuốc xới nhiều vì rễ phụ và thân ngầm đã ken dày khắp mặt luống.

Kiểm soát những cây bị nấm cổ rễ phá hoại thì phải nhổ bỏ, xử lý thuốc thối cổ rễ ngay.

3. Phun thuốc kích thích tăng chiều cao của cây

Cây gai xanh Rami là cây trồng để lấy tơ từ vỏ để phục vụ ngành dệt may. Cây càng dài, càng cao thì sản lượng càng cao và xơ bông sau này càng dài. Vì vậy, ngay khi ở vườn ươm hay khi mới trồng ra nơi sản xuất ta có thể phun một lượng kích thích tăng trưởng. Dùng Gibberellin pha vào cồn rồi cho tan vào nước loãng với nồng độ 10 ppm để phun vào đỉnh cây gai. Làm như vậy cây gai có thể tăng trưởng hơn 10 - 15%. □

Bộ Cánh phấn (Lepidoptera) có các loại sâu hại sau:	
Sâu róm đen	<i>Acraea issoria</i> Hiibner
Sâu bướm giáp vàng	<i>Pareba vesta</i> Fab. (hại nhiều nhất)
Sâu bướm giáp đỏ	<i>Pyramcis indica</i> Herb. (hại nhiều nhất)
Sâu khoang	<i>Prodenia litura</i> Fab.
Sâu cuốn lá	<i>Sylepta dergrogade</i> Fab. (hại nhiều nhất)
Bộ Cánh thẳng Orthoptera:	
Cào cào nhỏ	<i>Atractomorpha chinensis</i> Bol
Châu chấu nhỏ	<i>Cantantops splendens</i> Thum
Bộ Cánh cứng Coleoptera:	
Sùng nâu đen ăn rễ gai	<i>Anomala</i> sp. (hại nhiều nhất)
Kim quy hai chấm ăn lá	<i>Crysmella</i> sp.
Bộ Cánh nửa Hemiptera:	
Rầy xanh đuôi đen	<i>Nephotestix bipunetatus</i> (Fab.)
Rầy bông	<i>Empoasca biguttula</i> Ish.
Bộ Cánh đều (môi) Isoptera:	
Môi đất	<i>Odontotermes</i> (5 loài)
Môi đất đầu to	<i>Macrotermes</i> (3 loài)

Ngoài ra, ở một số địa phương còn gặp một số sâu hại khác trên gai. nhiều xuống đất nên cỏ có thể mọc nhanh chiếm bớt phần dinh

KỸ THUẬT LÀM ĐỆM LÓT LÊN MEN TRONG CHĂN NUÔI LỢN

Sử dụng đệm lót trong chăn nuôi đang mang lại rất nhiều lợi ích cho người chăn nuôi, không chỉ đem lại hiệu quả cao khi đảm bảo được môi trường, giảm chi phí mà còn có tác động xã hội tích cực. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu tới bà con kỹ thuật làm đệm lót lên men trong chăn nuôi lợn.

1. Diện tích, vật liệu xây dựng và cấu trúc chuồng

- Diện tích chuồng không lớn hơn 20m² và không nhỏ hơn 10m². Tuy nhiên qua nghiên cứu, diện tích chuồng 20m² nuôi trên dưới 15 con lợn thịt là hợp lý nhất.

- Cấu trúc chuồng hở, mái kếp.

- Khi xây mới, nền chuồng đất nện chặt, không lán xi măng. Nếu là chuồng cũ cải tạo thì có thể làm đệm lót nổi trên mặt đất, nền xi măng giữ nguyên nhưng phải đục lỗ (các lỗ có đường kính 4cm, cứ cách 30cm đục 1 lỗ) hoặc phá nền cũ để cải tạo nền chuồng mới.

- Thiết kế hệ thống phun nước làm mát và giữ độ ẩm đệm lót.

- Máng ăn và vòi uống nước tự động đặt ở 2 phía đối nhau để tăng sự vận động của vật nuôi, giúp đảo trộn chất độn, điều này có lợi cho sự lên men.

- Máng ăn phải cao hơn bề mặt đệm lót trên dưới 20cm để tránh chất độn rơi vào thức ăn.

- Xây máng hứng nước dưới vòi tự động để tránh nước chảy vào đệm lót.

2. Thiết kế đệm lót lên men

a. Các loại đệm lót lên men: Đệm lót lên men gồm 3 loại

- Loại đệm lót dưới mặt đất: Đào sâu xuống dưới đất đạt độ sâu bằng độ dày của đệm lót.



Ngày càng có nhiều người dân lựa chọn sử dụng đệm lót trong chăn nuôi

- Loại đệm lót nổi trên mặt đất: Xây tường bao cao hơn một chút so với độ dày của đệm lót.

- Loại đệm lót nửa dưới mặt đất: Đào xuống dưới đất chỉ cần độ sâu bằng một nửa của độ dày đệm lót.

Chú ý: Tùy thuộc vào địa thế đất cao hay thấp so với mực nước ở bên ngoài lúc cao nhất để chọn lựa loại đệm lót cho thích hợp. Phải đảm bảo đệm lót luôn khô ráo, không bị ngấm nước từ bên ngoài vào làm hỏng.

b. Độ dày đệm lót chuồng: khoảng 50 – 70 cm

Chú ý: Độ dày của đệm lót thường giảm thấp do bị nén khi lên men nên khi làm mới người ta thường tăng thêm độ dày lên 20%. Cần bổ sung đệm lót hàng năm nếu bị sụt giảm độ cao.

c. Nguyên liệu làm chất độn

- Tiêu chuẩn: Các nguyên liệu có độ xơ cao, có độ trơ cứng, không dễ bị mềm nhũn và có lượng chất dinh dưỡng nhất định, không độc, không gây kích thích. Tốt nhất là mùn cưa, vỏ bào, sau đến thứ tự là vỏ lạc, lõi ngô, trấu, thân cây ngô nghiền, vỏ hạt bông, thân cây bông.

- Các loại nguyên liệu như vỏ lạc, lõi ngô, thân cây ngô, vỏ hạt bông nghiền có kích thước 3 - 5mm

d. Phương pháp làm đệm lót

Để làm 20m² chuồng có đệm lót dày 60 cm:

- Nguyên liệu: Trấu và mùn cưa (số lượng đảm bảo rải đủ độ dày 60 cm) + bột ngô: 15 kg + chế phẩm BALASA N01: 2 kg.

- Chuẩn bị

+ Cách chế 200 lít dịch men: Cho 1 kg men gốc và 10 kg bột ngô vào thùng, sau đó cho thêm 200 lít nước sạch (nếu nhiệt độ ngoài trời dưới 15°C thì dùng nước ấm) khuấy đều, đậy kín. Để ở chỗ ấm trong thời gian trên 24 giờ là có thể dùng được, mùa đông có thể kéo dài đến 2 ngày. Chế dịch men phải làm trước 1 - 2 ngày.

+ Cách xử lý bột ngô (trước khi bắt đầu làm đệm lót 5 - 7 giờ thì xử lý): Lấy khoảng 2 lít dịch men đã làm trước đó cho vào 5 kg bột ngô, xoa cho ẩm đều, sau đó để ở chỗ ấm.

- Cách làm đệm lót:

+ Bước 1: Rải trấu dày 30 cm.



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi lợn organic sử dụng đệm lót

+ Bước 2: Dùng vòi phun nước sạch (phun mưa) lên lớp trấu cho đến khi đạt độ ẩm 40% (bóc một nắm trấu trên tay, quan sát thấy trấu thấm nước, bóp chặt không thấy nước làm ướt tay là được). Chú ý khi phun nước phải dùng cào đảo để trấu ẩm đều và làm phẳng mặt.

+ Bước 3: Tưới đều 100 lít dịch men, sau đó rải đều một phần bã ngô có trong dịch lên men trên mặt lớp trấu.

+ Bước 4: Tiếp tục rải lớp mùn cưa dày 30 cm lên trên lớp trấu.

+ Bước 5: Phun nước sạch đều lên trên mặt đến khi đạt độ ẩm khoảng 20%. Chú ý khi phun nước phải dùng cào đảo để cho mùn cưa ẩm đều. Thử bằng cách quan sát thấy mùn cưa thấm nước trở nên sẫm màu, sau đó lấy một nắm mùn cưa bóp mạnh có cảm giác nước hơi thấm ướt ra tay nhưng hạt mùn cưa vẫn tươi, rời là được.

+ Bước 6: Rải đều 5 kg bột ngô đã xử lý lên trên mặt lớp mùn cưa.

+ Bước 7: Tưới đều 100 lít dịch men còn lại lên lớp mùn cưa, sau đó rắc đều hết phần bã ngô còn lại lên mặt lớp mùn cưa.

+ Bước 8: Lấy tay xoa đều lên toàn bộ bề mặt lớp mùn cưa.

+ Bước 9: Đậy kín toàn bộ bề mặt bằng bạt hoặc ni-lon.

+ Bước 10: Lên men

Vào mùa mưa: sau khi làm xong đệm lót có thể thả lợn vào ngay vì trời lạnh, sự lên men chậm, do vậy tận dụng nhiệt độ cơ thể vật nuôi để làm tăng sự lên men.

Vào mùa khô: 1 - 2 ngày đầu đã lên men mạnh đạt nhiệt độ trên 40°C, dưới độ sâu 30 cm có thể đạt nhiệt độ 70°C nhưng duy trì trong thời gian ngắn. Sau vài ngày nhiệt độ hạ dần, bới sâu xuống 30 cm, nhiệt độ khoảng 40°C, không có mùi nguyên liệu, có mùi thơm rượu nhẹ đặc trưng là có thể dùng được. Sau khi lên men kết thúc, bỏ bạt phủ, cào lớp bề mặt (sâu khoảng 20 cm) cho tươi, để thông khí 1 ngày mới thả lợn. □

PGS.TS. NGUYỄN KHẮC TUẤN

Tôm hùm là loài hải sản có giá trị cao, được nuôi phổ biến ở các tỉnh miền Trung nước ta. Tuy nhiên nghề nuôi tôm hùm thường gặp nhiều khó khăn vì dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu tới bà con một số biện pháp tiêu diệt và kìm hãm sự phát triển của tác nhân gây bệnh của tôm hùm nuôi lồng.

1. Sát trùng lồng, nền đáy nơi đặt lồng nuôi trước khi đặt lồng/bè

Đây là khâu quan trọng được tiến hành trong quá trình nuôi dưỡng, đặc biệt là sau từng đợt sản xuất hay sau mỗi lần thay lồng/bè. Thời gian để trống nền đáy nơi đặt lồng có tác dụng giải phóng khí độc, giảm ô nhiễm môi trường và giảm tác nhân gây bệnh. Tùy theo mật độ, quy mô mà quyết định thời gian hợp lý để trống nền đáy lồng nuôi, có thể từ vài tuần đến vài tháng.

Ngoài các biện pháp cọ rửa lồng/bè nuôi, phơi nắng lưới và khung lồng, cần dùng nước vôi quét bên trong và ngoài lồng/bè nuôi để sát trùng, tiêu diệt mầm bệnh hoặc dùng clorua vôi để khử trùng.

2. Khử trùng, kiểm tra nguồn gốc và chất lượng đàn giống thả nuôi

Con giống cần phải được kiểm tra một số dấu hiệu bệnh thường gặp như bệnh đỏ thân, bệnh sữa... và phải sát trùng trước khi thả vào lồng/bè nuôi. Tùy theo kết quả theo dõi, kiểm tra nguồn gốc, chất lượng đàn giống thu mua mà chọn thuốc sát trùng cho thích hợp. Thường dùng formol nồng độ 100-200 ppm tắm cho tôm trong 20-30 phút.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TIÊU DIỆT VÀ KÌM Hãm SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÁC NHÂN GÂY BỆNH Ở TÔM HÙM NUÔI LỒNG

3. Vệ sinh và sát trùng thức ăn

Thức ăn phải được bảo quản tốt, còn tươi và có nguồn gốc từ những vùng không có dịch bệnh. Rửa sạch thức ăn cho tôm và tùy vào giai đoạn tôm nuôi mà có thể để nguyên hoặc cắt nhỏ, sau đó để ráo nước rồi nhúng vào dung dịch thuốc tím ($KMnO_4$) 3 - 5 ppm (3 - 5 mg/lít nước biển), trộn đều và ngâm khoảng 10 - 20 phút để sát trùng rồi cho tôm ăn.

4. Sử dụng một số thuốc để tiêu diệt và kìm hãm tác nhân gây bệnh trước mùa phát triển bệnh

Có thể sử dụng một số biện pháp sau để tiêu diệt và kìm hãm tác nhân gây bệnh trước mùa phát triển bệnh:

- Định kỳ treo túi vôi quanh lồng nuôi trước và sau thời gian thường xuất hiện bệnh ở tôm. Dùng thuốc đúng nồng độ và thời gian để tiêu diệt các mầm bệnh phát triển trong cơ thể tôm. Thuốc dùng cho tôm thường được sử dụng với các hình thức sau:

- Qua đường tiêu hóa của tôm, có hai cách:
 - + Tiêm thuốc vào thức ăn (cá mỗi).

- Qua đường tiêu hóa của tôm, có hai cách:

- + Tiêm thuốc vào thức ăn (cá mỗi).



Đoàn cán bộ lấy mẫu tôm hùm bị bệnh sửa tại vịnh Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- + Trộn thuốc vào thức ăn: đây là phương pháp rất phổ biến đối với hầu hết các loại kháng sinh, vitamin, khoáng (trừ hóa chất và thuốc sát trùng). Tuy nhiên, một phần thuốc sẽ dễ bị phát tán ra ngoài môi trường nước, những con tôm bị bệnh nặng, yếu đã bỏ ăn sẽ không sử dụng được thuốc.

- Qua đường ngâm (tắm): Sử dụng tắm bạt lớn bao 5 mặt của lồng nuôi, sau đó sục khí và đưa thuốc (sát trùng, kháng sinh,...) vào trong lồng, khoảng 30 phút tùy loại tác nhân gây bệnh, gỡ bỏ bạt cho nước lưu thông bình thường. Phương pháp này khá hiệu quả và ít ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi.

* Một số lưu ý:

- Thức ăn sử dụng để trộn thuốc phải là loại tôm thích ăn, có độ ngấm thuốc thích hợp (độ dính

thích hợp). Thức ăn thường được dùng để trộn thuốc là các loại giáp xác (cua, ghẹ,...), cá tạp tươi.

- Thời gian ngâm thuốc trong thức ăn khoảng 0,5 - 1 giờ trước khi cho tôm ăn. Tính toán lượng thức ăn mỗi lần chính xác, thường dựa vào khối lượng tôm nuôi và giai đoạn phát triển của tôm. Cho ăn với số lượng ít hơn bình thường để tôm sử dụng hết thức ăn, sau đó tăng dần lượng thức ăn, nhất là khi tôm bị bệnh đường ruột.

- Cần bao bọc thức ăn có thuốc bằng dầu mực, dầu đậu nành hoặc một số chất ít tan trong nước.

- Phát hiện bệnh ở thời kỳ sớm để dùng thuốc khi tôm trong lồng còn bắt mồi thì mới có thể đưa thuốc vào cơ thể theo đường tiêu hóa. □

BBT (gt)

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

HẠT TAM GIÁC MẠCH HÀ GIANG SẼ ĐƯỢC XUẤT KHẨU SANG NHẬT BẢN

Trong chuyến làm việc mới đây tại tỉnh Hà Giang, ông Matsuo Tomoyuki, Chủ tịch Hiệp hội văn hóa ẩm thực Nhật Bản - Việt Nam cho biết, nhu cầu nhập khẩu hạt tam giác mạch thô làm mì Soba của Nhật Bản rất lớn. Qua khảo sát thực tế cho thấy, chất lượng hạt giác mạch trồng tại Hà Giang cao hơn nhiều so với những nơi khác.

Vì vậy trong thời gian vừa qua, Hiệp hội đã và đang triển khai trồng tam giác mạch trên diện tích khoảng 100 ha với tổng sản lượng 50 tấn, khắp tỉnh Hà Giang, tập trung nhiều nhất là tại huyện Mèo Vạc, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì và thành phố Hà Giang. Sắp tới, Hiệp hội văn hóa ẩm thực Nhật Bản - Việt Nam sẽ triển khai trồng nhiều diện tích hơn nữa, khắp các huyện của tỉnh Hà Giang. Chuyến hàng xuất khẩu gần đây nhất là 5 tấn hạt tam giác mạch. Dự kiến trong năm 2023, Hiệp hội sẽ xuất khẩu từ 300 đến 600 tấn hạt tam giác mạch Hà Giang sang Nhật Bản.

Hiện nay, toàn tỉnh Hà Giang có khoảng 400 ha trồng tam giác mạch. Từ lâu, đồng bào các vùng cao nguyên đá gieo trồng loại cây này để làm các sản phẩm như bánh tam giác mạch, rượu tam giác mạch, lấy hạt để trồng hoa.

Nongnghiep.vn

NGUỒN CUNG DƯ THỪA, GIÁ LỢN HƠI KHÓ TĂNG CAO NHƯ KỶ VỌNG

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết hiện tổng đàn lợn cả nước khoảng 28,6 triệu con, sản lượng thịt ước đạt 3,23 triệu tấn. Với nguồn cung dồi dào, giá lợn trong dịp cuối năm sẽ nhích lên nhưng mức tăng khó được như kỳ vọng.

Giá lợn hơi trên cả nước có xu hướng giảm trong nửa cuối tháng 11 do sức mua trên thị trường yếu, nguồn cung dồi dào. Giá heo hơi ở nhiều địa phương đã xuống thấp dưới 60.000 đồng/kg, thậm chí có những ngày giảm xuống còn 50.000 đồng/kg. Chỉ còn hơn một tháng nữa là đến Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, nhu cầu thực phẩm cho ngày Tết cũng sẽ tăng lên, trong đó có nhu cầu sử dụng thịt gia súc. Tuy nhiên, mức tăng sẽ không như kỳ vọng bởi nguồn cung trong nước ở mức cao.

Năm 2023, toàn ngành chăn nuôi dự kiến sản lượng thịt lợn hơi đạt trên 4,5 triệu tấn, tăng 4%. Giá lợn được kỳ vọng tăng 5% do nhu cầu ăn uống bên ngoài phục hồi và thiếu hụt nguồn cung khi các hộ chăn nuôi vẫn ngần ngại trong việc tái đàn do giá lợn giảm trong thời gian gần đây, trong khi giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao.

Vietnambiz

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

TÍN HIỆU TÍCH CỰC XUẤT KHẨU CÁ SANG TRUNG ĐÔNG

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), tính đến hết tháng 11/2022, với doanh số gần 290 triệu USD từ Việt Nam, khối thị trường Trung Đông có mức tăng trưởng khá ấn tượng, tăng 44% và chiếm gần 3% tổng xuất khẩu (XK) thủy sản.

Các mặt hàng thủy sản chủ lực XK sang thị trường Trung Đông gồm cá tra chiếm 44%, cá ngừ chiếm gần 30%, tôm chiếm 16%, các loại cá biển khác, mực và bạch tuộc chiếm 10%... Đáng lưu ý, cá tra là mặt hàng có giá trị XK sang Trung Đông cao nhất và tăng mạnh nhất trong 11 tháng qua, với gần 127 triệu USD, tăng 66% so với cùng kỳ năm ngoái. Khối thị trường này chiếm gần 6% XK cá tra của Việt Nam trong năm 2022.

Ba thị trường trong khu vực Trung Đông, nhập khẩu nhiều nhất cá tra Việt Nam gồm Ai Cập, UAE và Ả - rập Xê - út. Trong đó, tăng bứt phá nhất là Ả - rập Xê - út với trên 19 triệu USD, tăng 165% trong 11 tháng đầu năm. XK cá tra sang Ai Cập và UAE tăng lần lượt là 35% và 30% so với cùng kỳ 2021 đạt 35 triệu USD và 29 triệu USD.

Nongnghiep.vn

XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐẠT KỶ LỤC

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 11 tháng, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 90,26 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, riêng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản là 49,04 tỷ USD, tăng 11,8% - mức cao nhất từ trước tới nay.

Trong 11 tháng, ngành nông nghiệp có 8 sản phẩm (nhóm sản phẩm) đạt giá trị xuất khẩu trên 2 tỷ USD là cà phê, cao su, gạo, rau quả, điều, tôm, cá tra, sản phẩm gỗ. Nhiều mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu cao hơn cùng kỳ năm ngoái, như cà phê (trên 3,5 tỷ USD), cao su (2,9 tỷ USD), gạo (3,2 tỷ USD), cá tra (2,2 tỷ USD), tôm (4,1 tỷ USD), gỗ và sản phẩm gỗ (14,6 tỷ USD). Hầu hết đều tăng trưởng 7 -7 0% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về thị phần xuất khẩu, châu Á chiếm 44,7%, châu Mỹ là 27,4%, châu Âu 11,3%, 16,6% thuộc các thị trường khác. Còn tính theo quốc gia - vùng lãnh thổ, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 12,3 tỷ USD, chiếm 25% thị phần. Đứng thứ hai là Trung Quốc khoảng 9,3 tỷ USD (18,9%); thứ ba là Nhật Bản với giá trị đạt 3,9 tỷ USD (7,9%).

Vinanet